

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN VÀ SỞ BAN NGÀNH

*“Vì sự phát triển của Doanh nghiệp và Doanh nhân nữ,
hướng tới phát triển Kinh tế Xã hội bao trùm”*

Báo cáo tóm tắt




DDCI
SƠN LA
2019





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

BÁO CÁO

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN VÀ SỞ BAN NGÀNH TỈNH SƠN LA

Báo cáo tóm tắt

*"Vì sự phát triển của Doanh nghiệp
và Doanh nhân nữ, hướng tới phát triển Kinh tế Xã hội bao trùm"*



GREAT



DDCI
SƠN LA

Báo cáo đầy đủ vui lòng xem tại: <http://sonla.ddci.org.vn/>

Tháng 04/2020

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG	4
1.1. DDCI - Sự cần thiết và những điểm mới	4
1.2. Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu.....	5
CHƯƠNG 2. CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH	6
2.1. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI cấp huyện	6
2.2. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI Sở ban ngành	6
CHƯƠNG 3. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN	8
3.1. Điểm số và xếp hạng DDCI cấp huyện	8
3.2. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo Chỉ số thành phần cốt lõi	11
3.3. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo Chỉ số thành phần mở rộng.....	16
CHƯƠNG 4. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ BAN NGÀNH	17
4.1. Điểm số và xếp hạng DDCI sở ban ngành	18
4.2. Hồ sơ DDCI sở ban ngành theo Chỉ số thành phần cốt lõi.....	19
4.3. Hồ sơ DDCI sở ban ngành theo chỉ số thành phần mở rộng.....	21
BÌNH ĐẲNG GIỚI TỪ GÓC NHÌN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH	24
CẤP HUYỆN VÀ SỞ BAN NGÀNH 2019	24
5.1. Tổng quan cơ sở SXKD do phụ nữ làm chủ trong DDCI.....	24
5.1.1. <i>Bức tranh chung về các hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ trong DDCI</i>	24
5.1.2. <i>Tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh của các hộ kinh doanh, DN và HTX theo giới</i>	25
5.2. Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI	26
5.2.1. <i>Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI cấp huyện</i>	26
5.2.2. <i>Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI sở ban ngành</i>	26
5.3. So sánh cảm nhận về công tác quản lý, điều hành kinh tế của chủ CSKD, DN theo giới	27
5.3.1. <i>DDCI cấp huyện</i>	27
5.3.2. <i>DDCI sở ban ngành</i>	28

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. DDCI - Sự cần thiết và những điểm mới

Sự cần thiết của việc đánh giá năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh cấp Huyện và Sở ban ngành

Nhìn chung trong thời gian qua, kết quả năng lực cạnh tranh của Sơn La (đo lường thông qua PCI còn khá khiêm tốn), có cải thiện nhưng chưa đạt được hiệu quả mang tính bền vững. Để tận dụng tối đa tiềm năng, đưa các địa phương tiếp tục phát triển, thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư, khuyến khích sự phát triển của khối hộ kinh doanh và hợp tác xã thì nâng cao năng lực cạnh tranh là nội dung quan trọng. Lần đầu tiên tại Sơn La, DDCI Sơn La sẽ tập hợp các đánh giá về cảm nhận của các cơ sở SXKD, cụ thể là các hộ kinh doanh, các tổ hợp tác, HTX, các doanh nghiệp về công tác điều hành kinh tế của các cơ quan chính quyền cấp huyện, các các sở, ban, ngành và lãnh đạo địa phương một cách hệ thống nhằm khuyến khích động lực cải cách môi trường kinh doanh và đầu tư tại các huyện/thành phố và tăng cường tính trách nhiệm, minh bạch, cải tổ của các sở ban ngành.

Dự án GREAT

Dự án “Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch tại hai tỉnh Lào Cai và Sơn La” (GREAT) được chính phủ Australia tài trợ và quản lý bởi công ty CowaterSogema với mục tiêu tăng cường bình đẳng giới và nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ (WEE) ở khu vực Tây Bắc nơi có nhiều dân tộc cùng chung sống. Đối tượng hưởng lợi chính của dự án là phụ nữ tại hai tỉnh Sơn La và Lào Cai, trong đó mục tiêu bao trùm là phụ nữ từ các cộng đồng dân tộc thiểu số do hiện có 20 dân tộc đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Sơn La và 26 dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Mục tiêu của dự án có nhiều nét tương đồng với đánh giá DDCI tại Sơn La.

DDCI và những điểm mới

DDCI dựa trên quan điểm nền tảng là hộ kinh doanh, doanh nghiệp kỳ vọng như thế nào đối với các cơ quan chính quyền, cụ thể là các cơ quan chính quyền cấp huyện, thị, các sở ban ngành trong công tác quản lý và điều hành kinh tế. DDCI cũng được xây dựng trên cơ sở vai trò, nhiệm vụ và chức năng quản lý của các cơ quan chính quyền cấp huyện, thị và các sở ban ngành theo các quy định hiện hành của Việt Nam về tổ chức chính quyền cấp huyện và tỉnh.

Đặc biệt, các yếu tố về bình đẳng giới và phát triển bao trùm cũng được lồng ghép bổ sung trong phương pháp luận DDCI. Do vậy, DDCI đã được xây dựng, phát triển theo định hướng nhằm bao quát những vấn đề vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển và trong công tác quản lý, điều hành kinh tế. Nội dung và phương pháp tiếp cận mới của DDCI đã đặc biệt chú trọng tới vấn đề về bình đẳng giới, môi trường và các khía cạnh xã hội, phát triển bền vững và phát triển bao trùm.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và Internet cho việc triển khai DDCI cũng được tăng cường nhằm đảm bảo tính chính xác, nhanh chóng, khả năng khai thác dữ liệu DDCI thuận tiện và giảm dần chi phí triển khai. Bằng các ứng dụng này, toàn bộ quá trình thực hiện DDCI có thể được thực hiện trên nền tảng điện toán đám mây và trên nền tảng Internet, bao gồm từ quá trình điều tra, xử lý số liệu và hiển thị kết quả và sử dụng kết quả phục vụ cho công tác quản lý, điều hành kinh tế tại tỉnh. Đồng thời, công nghệ tiên tiến này cũng cho phép tỉnh tham gia nắm bắt được kết quả về đánh giá chất lượng công tác điều hành trên mọi mặt một cách gần như tức thời sau khi hoạt động điều tra, khảo sát được hoàn thành.

1.2. Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu

1.2.1. Hệ thống Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu trong DDCI

DDCI được xây dựng gồm hai bộ chỉ số: (i) bộ chỉ số DDCI cho các cơ quan chính quyền cấp huyện, thành phố (trong báo cáo gọi là DDCI cấp huyện) và (ii) bộ chỉ số DDCI đối với các sở ban ngành (trong báo cáo gọi là DDCI sở ban ngành).

Các Chỉ số Thành phần của DDCI

Do nhiệm vụ, chức năng quản lý điều hành giữa cơ quan chính quyền cấp huyện và các sở ban ngành là khác nhau và đối tượng phục vụ chính của các cơ quan này cũng khác nhau, DDCI sử dụng hai bộ chỉ số nhằm đánh giá năng lực điều hành của chính quyền cấp huyện và của cấp sở ban ngành. Các chỉ số thành phần này có tính phổ quát và phù hợp là thang điểm chung với tất cả các đối tượng trong từng nhóm cơ quan chính quyền được đánh giá.

DDCI CẤP HUYỆN

Chỉ số thành phần của DDCI được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp huyện gồm 10 chỉ số cốt lõi như sau:

1. Chi phí gia nhập thị trường.
2. Khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh.
3. Hiệu quả trong cấp phép, thanh tra, kiểm tra và an ninh trật tự
4. Hiệu quả của thủ tục thuế
5. Tính năng động, tiên phong của lãnh đạo huyện.
6. Hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình.
7. Minh bạch thông tin và đối xử công bằng.
8. Hiệu quả cải cách TTHC, chất lượng dịch vụ công và hiệu quả của bộ phận một cửa.
9. Hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh.
10. Chi phí không chính thức.

Bên cạnh đó, DDCI cấp huyện còn được xây dựng bao gồm một số chỉ số thành phần mở rộng như: (i) Ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử trong quản lý, điều hành; (ii) Chú trọng tới phát triển bền vững và bao trùm trong quản lý, điều hành.

DDCI SỞ BAN NGÀNH

Chỉ số thành phần của DDCI được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp sở ban ngành bao gồm 5 chỉ số cốt lõi như sau:

1. Hiệu quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch.
2. Chất lượng dịch vụ công.
3. Minh bạch thông tin và đối xử công bằng.
4. Tính năng động và trách nhiệm giải trình của cán bộ lãnh đạo sở ban ngành.
5. Chi phí không chính thức.

Bên cạnh đó, DDCI sở ban ngành còn có thể được xây dựng bao gồm một số chỉ số thành phần mở rộng như: (i) Ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử trong quản lý, điều hành; (ii) Chú trọng tới phát triển bền vững và bao trùm trong quản lý, điều hành.

1.2.2. Đặc điểm của mẫu khảo sát DDCI 2019

Báo cáo DDCI Sơn La năm 2019 là kết quả điều tra năm đầu tiên tại tỉnh với khoảng 800 cơ sở SXKD (chủ yếu là các HKD) và 400 DN/HTX. Các cơ sở SXKD, HKD, DN, HTX được lựa chọn điều tra theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng tỉ lệ nhằm đảm bảo tính đại diện của mẫu điều tra. DDCI Sơn La 2019 được phối hợp thực hiện bởi UBND tỉnh Sơn La – Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La chủ trì, Cục Thống kê tỉnh Sơn La thực hiện điều tra khảo sát và Economica Vietnam là đơn vị tư vấn chuẩn bị các công tác chuẩn bị, xử lý số liệu, phân tích, xếp hạng và viết báo cáo.

CHƯƠNG 2. CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

2.1. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI cấp huyện

Khảo sát 800 HKD trên địa bàn tỉnh đã phần nào cung cấp một bức tranh tương đối tổng thể về thực trạng hoạt động của HKD. Xét về doanh thu, năm vừa qua, trên một nửa các HKD có doanh thu ở mức khiêm tốn dưới 100 triệu đồng. Về hiệu quả sản xuất kinh doanh, mặc dù đa số các HKD có quy mô nhỏ nhưng số liệu khảo sát DDCI cấp huyện 2019 cho thấy đa số các HKD kinh doanh có lãi, cụ thể khoảng 79% HKD sản xuất kinh doanh có lãi chút ít và hơn 7% HKD có lãi như mong muốn. Kết quả này cho thấy dấu hiệu khởi sắc về hoạt động sản xuất kinh doanh của các HKD ở các địa phương góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh trong năm qua. Các HKD vẫn “dè dặt” và an toàn về kế hoạch và triển vọng kinh doanh của mình trong một hai năm tới khi có khoảng 85% HKD sẽ tiếp tục với quy mô hiện tại và khoảng 8% HKD vẫn cảm thấy khó khăn để tồn tại nên đã lựa chọn phương án cắt giảm quy mô hoặc đóng cửa.

Vai trò của các HKD trong tạo việc làm và cải thiện mức sống của người dân, giải quyết các vấn đề xã hội có ý nghĩa quan trọng. Theo kết quả DDCI cấp huyện, số lao động làm việc tại 800 HKD khảo sát là 1.235 lao động, tính trung bình khoảng 1,54 lao động/HKD. Tỷ lệ này cũng gần bằng tỷ lệ lao động trung bình trong 1 HKD của cả nước. Dữ liệu DDCI cấp huyện ghi nhận tỷ lệ lao động nữ tại các HKD tham gia khảo sát là 45,02% so với 54,98% là tỷ lệ lao động nam giới. Số lao động khuyết tật chiếm tỷ lệ thấp hơn là khoảng 0,73%.

2.2. Tình hình và triển vọng kinh doanh nhìn từ DDCI Sở ban ngành

Với tầm quan trọng trong đóng góp phát triển kinh tế của cộng đồng DN, đây được coi như một thước đo dự báo ý nghĩa trong việc khắc họa bức tranh môi trường kinh doanh ở tỉnh một cách toàn diện bên cạnh tình hình hoạt động của khu vực HKD. Nhìn chung, doanh thu của các DN/HTX vẫn còn ở mức khiêm tốn khi doanh thu dưới 1 tỉ VNĐ có tỷ lệ cao nhất với 28,75% tổng số DN/HTX khảo sát do phần lớn các DN/HTX trên địa bàn tỉnh tham gia khảo sát là các DN có quy mô vừa và nhỏ.

Báo cáo DDCI cũng ghi nhận tình hình hoạt động của các DN/HTX tham gia đánh giá tương đối hiệu quả. Có tới 74% DN/HTX hoạt động tốt khi báo có lãi. Cụ thể 65,25% DN/HTX tự nhận định kinh doanh có lãi chút ít và 8,75% DN/HTX hài lòng với hoạt động có lãi như mong muốn. Trong khi đó, chỉ có 3,25% DN/HTX kinh doanh có thua lỗ lớn còn 9,5% DN/HTX liệt kê vào mục thua lỗ chút ít và tỷ lệ DN/HTX kinh doanh bình thường hòa vốn là 13,25%.

Kết quả khảo sát DDCI 2019 chỉ ra rằng các DN/HTX ở thời điểm tham gia khảo sát tương đối lạc quan về triển vọng kinh doanh. Gần 50% DN/HTX có mong muốn mở rộng quy mô kinh doanh. Tỷ lệ DN/HTX giữ nguyên quy mô kinh doanh hiện tại là 43,25% và chỉ khoảng 7% DN/HTX cảm thấy áp lực cạnh tranh lớn, gặp nhiều khó khăn và có dự định giảm nhẹ quy mô hoặc đóng cửa.

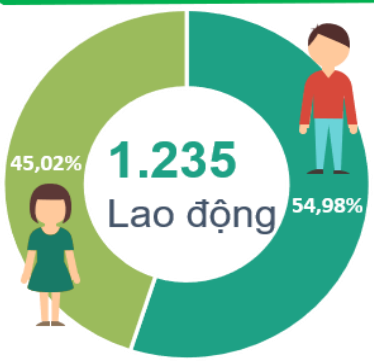
Theo kết quả khảo sát DDCI sở ban ngành, số lao động làm việc tại các DN/HTX ở thời điểm điều tra là 28.184 lao động. Như vậy, lao động trung bình là khoảng 70 lao động/DN, nhìn chung vẫn chủ yếu là các DN/VN tại tỉnh tham gia khảo sát. Trong đó, lao động nam chiếm 53,5% tổng số lao động, còn lại là lao động nữ chiếm 46,5%. Lao động khuyết tật chiếm tỷ lệ nhỏ, khoảng 0,03% tổng lao động.

DDCI 2019

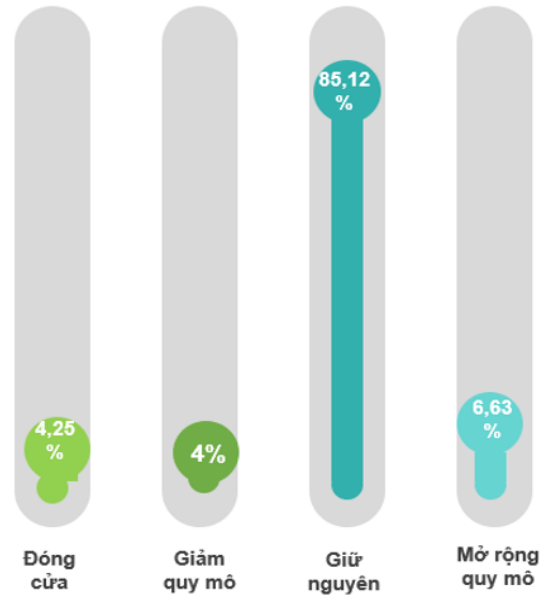
TÌNH HÌNH VÀ TRIỂN VỌNG KINH DOANH



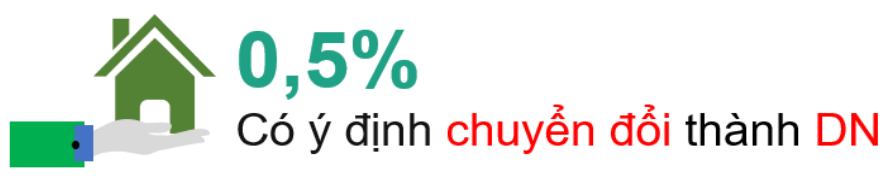
DDCI CẤP HUYỆN - KHẢO SÁT 800 HKD



> Triển vọng kinh doanh

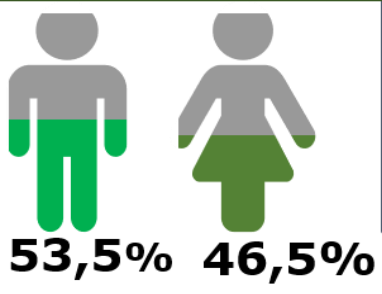
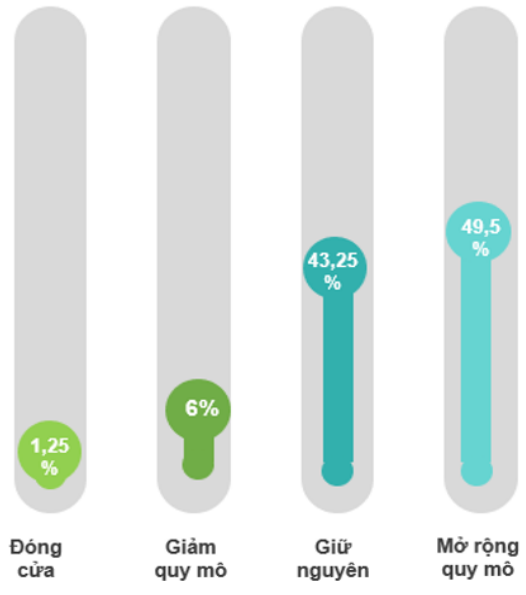


> Tình hình kinh doanh



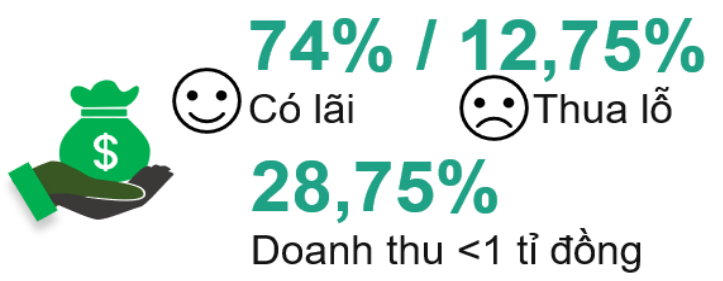
DDCI SỞ BAN NGÀNH – KHẢO SÁT 400 DN/HTX

> Triển vọng kinh doanh



28.184 lao động

> Tình hình kinh doanh



CHƯƠNG 3. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN

3.1. Điểm số và xếp hạng DDCI cấp huyện

Vị trí đứng đầu theo kết quả khảo sát DDCI cấp huyện 2019 tỉnh Sơn La thuộc về huyện Phù Yên với 83,16 điểm. Huyện Phù Yên không những nắm giữ vị trí quán quân mà còn là huyện duy nhất thuộc nhóm có chất lượng điều hành “tốt” trong 12 huyện, thành phố.

Tiếp theo là 10 huyện gồm: Sông Mã, Sốp Cộp, Quỳnh Nhai, Bắc Yên, Mường La, Yên Châu, Mộc Châu, Thuận Châu, Vân Hồ, Mai Sơn có mức điểm từ 70,64 điểm đến 76,40 điểm, thuộc nhóm có chất lượng điều hành “khá”. Trong đó, 4 huyện: Sông Mã, Sốp Cộp, Quỳnh Nhai, Bắc Yên có điểm số cao hơn điểm trung vị, tức là trên 73,42 điểm. Huyện Mường La là huyện có điểm số bằng điểm trung vị. Điểm số của 5 huyện còn lại trong nhóm thấp hơn điểm trung vị. Tuy nhiên cách biệt điểm số giữa các huyện trong nhóm này không quá lớn cho thấy chất lượng điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư nhìn chung tương đối đồng đều ở các địa phương này.

Thành phố Sơn La có điểm số thấp nhất với 68,78 điểm, đứng cuối bảng xếp hạng đồng thời được xếp ở nhóm có chất lượng điều hành “trung bình khá”. Chênh lệch điểm số giữa địa phương đứng đầu bảng và xếp cuối bảng là 14,38 điểm.

Điểm số chi tiết của các chỉ số thành phần cốt lõi của DDCI cấp huyện 2019 được thể hiện ở bảng 3.1 (thang điểm 10). Biểu đồ 3.1 thể hiện điểm số và thứ hạng của các địa phương dựa trên thang điểm 100. Hình 3.1 minh họa bản đồ phân nhóm năng lực điều hành kinh tế của DDCI cấp huyện.

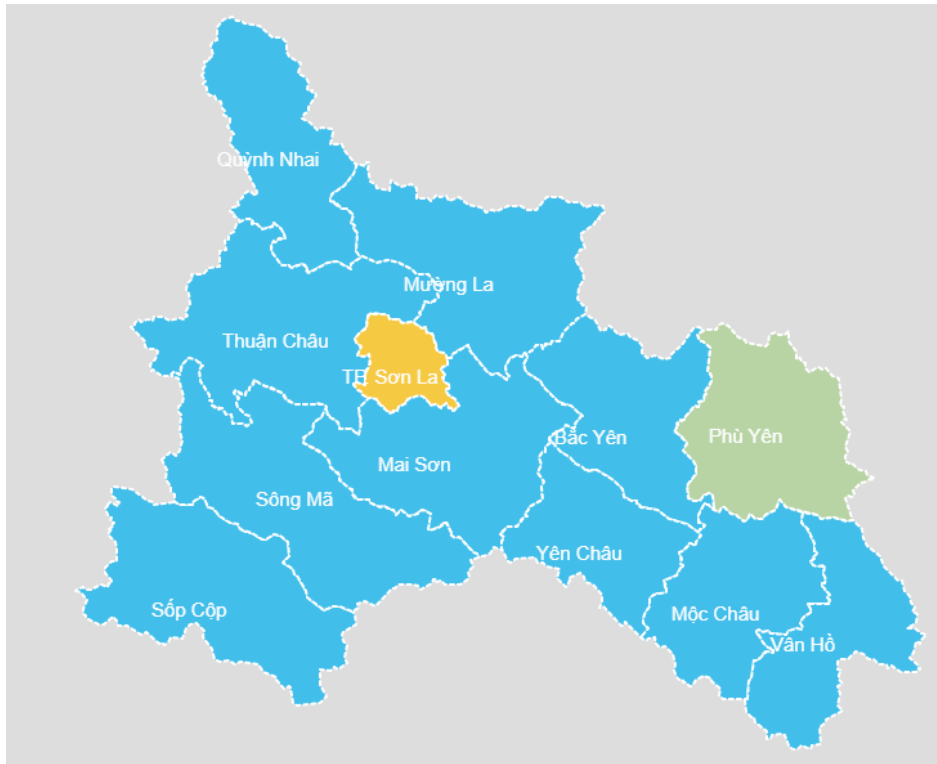
Bảng 3.1. Điểm số chỉ số thành phần theo DDCI cấp huyện 2019¹

Chỉ số thành phần	Bắc Yên	Mai Sơn	Mộc Châu	Mường La	Phù Yên	Quỳnh Nhai	Sông Mã	Sốp Cộp	Thuận Châu	TP. Sơn La	Vân Hồ	Yên Châu
Chi phí gia nhập thị trường	7.61	7.3	7.78	7.48	7.18	7.75	8.14	7.74	7.41	7.42	7.32	7.45
Khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh	7.07	7.01	7.42	7.89	8.14	7.38	7.35	7.53	6.96	6.66	6.92	7.46
Hiệu quả trong cấp phép, thanh tra, kiểm tra	7.61	7.19	6.99	6.84	8.54	7.39	7.73	7.56	7.05	6.87	7.04	7.43
Hiệu quả của thủ tục thuế	7.77	7.34	7.62	7.46	7.76	7.15	7.64	7.64	7.69	7.48	7.49	7.87
Tính năng động, tiên phong của lãnh đạo huyện	6.8	6.76	6.66	7.37	8.37	7.22	7.09	7.04	6.92	6.34	7.16	7.18
Hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình	6.81	6.32	6.69	7.22	8.21	7.5	5.8	7.2	5.97	6.19	6.64	5.57
Tính minh bạch thông tin và đối xử công bằng	6.57	6.59	5.57	6.54	8.37	7.38	7.72	7.19	6.85	6.41	6.64	7.04
Hiệu quả cải cách TTHC và bộ phận một cửa	7.25	7.26	7.15	6.87	8.71	7.55	8.2	7.69	7.45	6.88	7.41	7.85
Hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh	6.75	6.73	6.79	6.88	8.68	7.22	7.52	7.1	6.98	6.57	6.9	6.43
Chi phí không chính thức	9.62	8.13	9.27	8.86	9.18	8.14	9.22	8.11	8.4	7.99	8.15	7.71
TỔNG	7.39	7.06	7.19	7.34	8.32	7.47	7.64	7.48	7.17	6.88	7.17	7.2

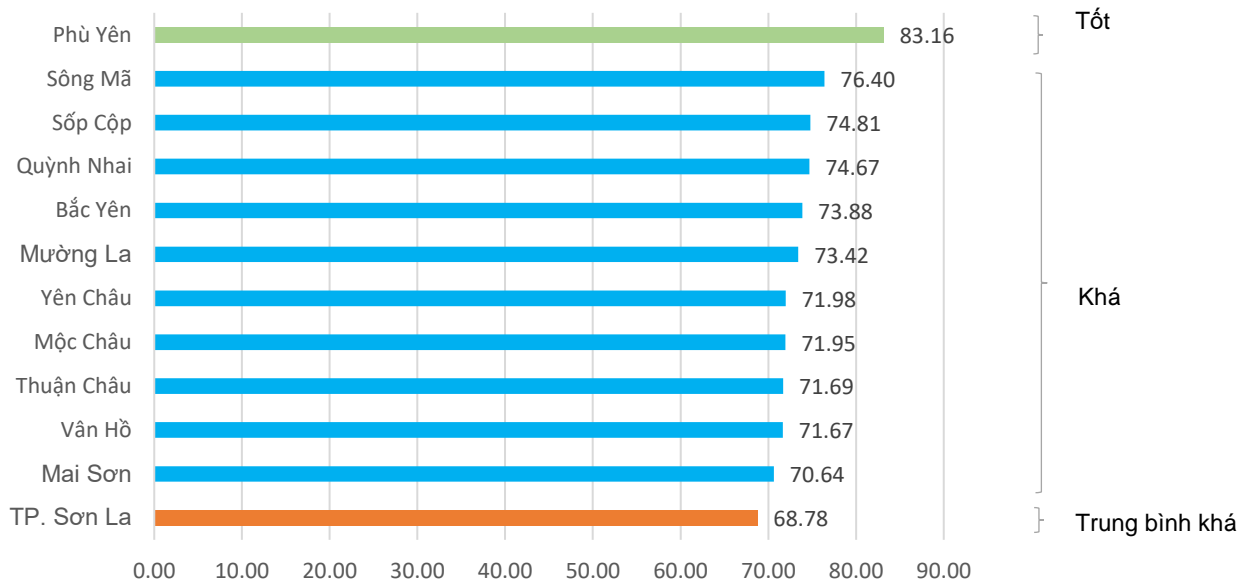
Nguồn: Cục Thống kê Sơn La và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Sơn La 2019

¹ Đây là bảng điểm theo thang điểm 10, đã làm tròn hai chữ số thập phân nên điểm số DDCI của một số địa phương ở bảng 3.1 sẽ bằng điểm nhau như Thuận Châu và Vân Hồ. Điểm DDCI lấy sau 3 chữ số thập phân cụ thể như sau: Thuận Châu (7,169 điểm), Vân Hồ (7,167 điểm).

Hình 3.1. Bản đồ phân nhóm năng lực điều hành kinh tế theo DDCI 2019



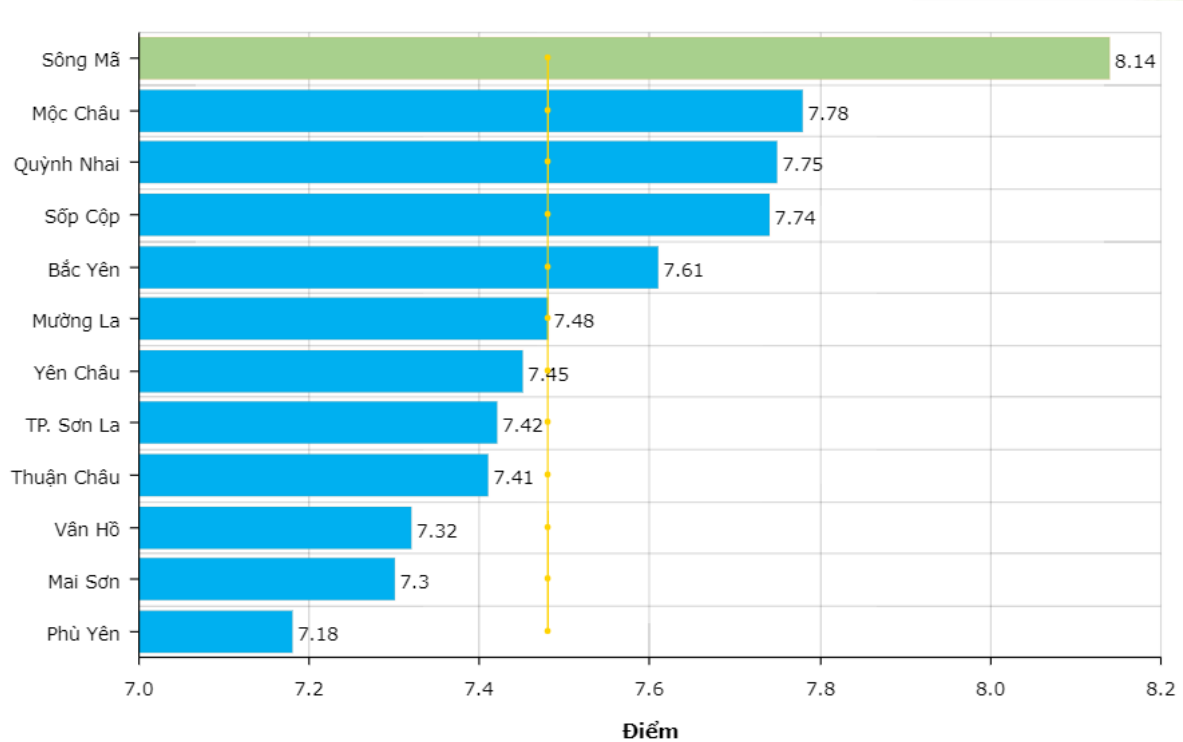
Biểu đồ 3.1. Thứ hạng và điểm số DDCI cấp huyện năm 2019 – tỉnh Sơn La



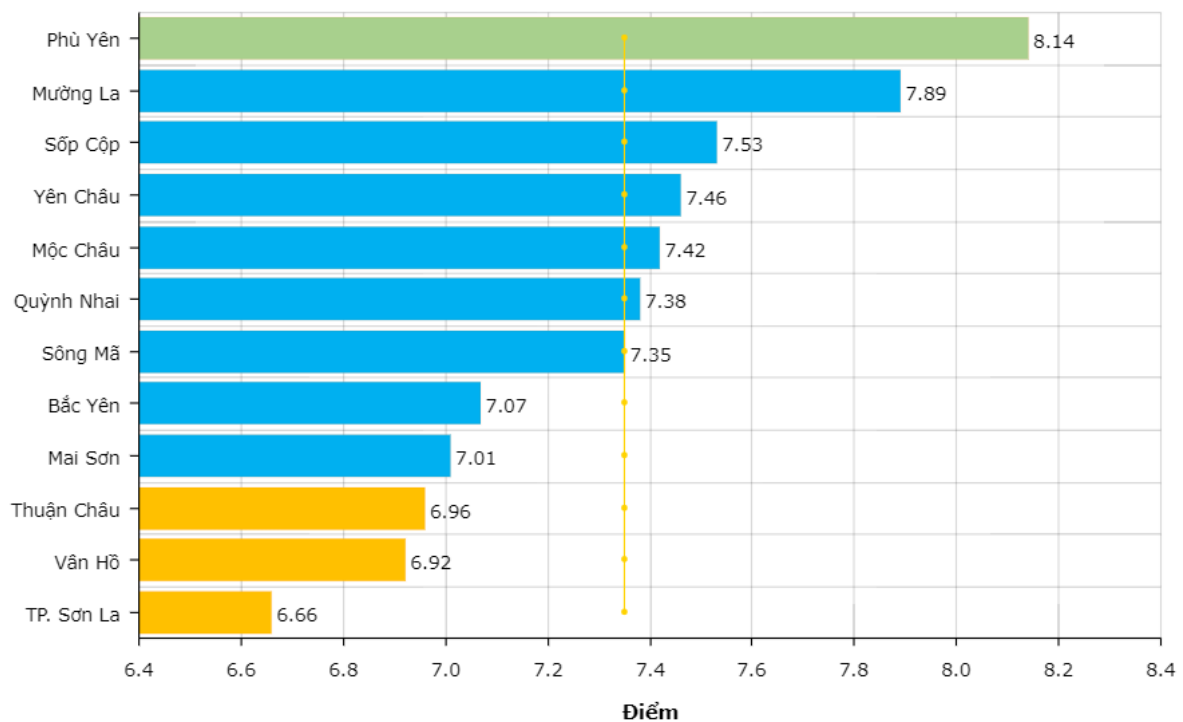
Nguồn: Cục Thống kê Sơn La và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Sơn La 2019

3.2. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo Chỉ số thành phần cốt lõi

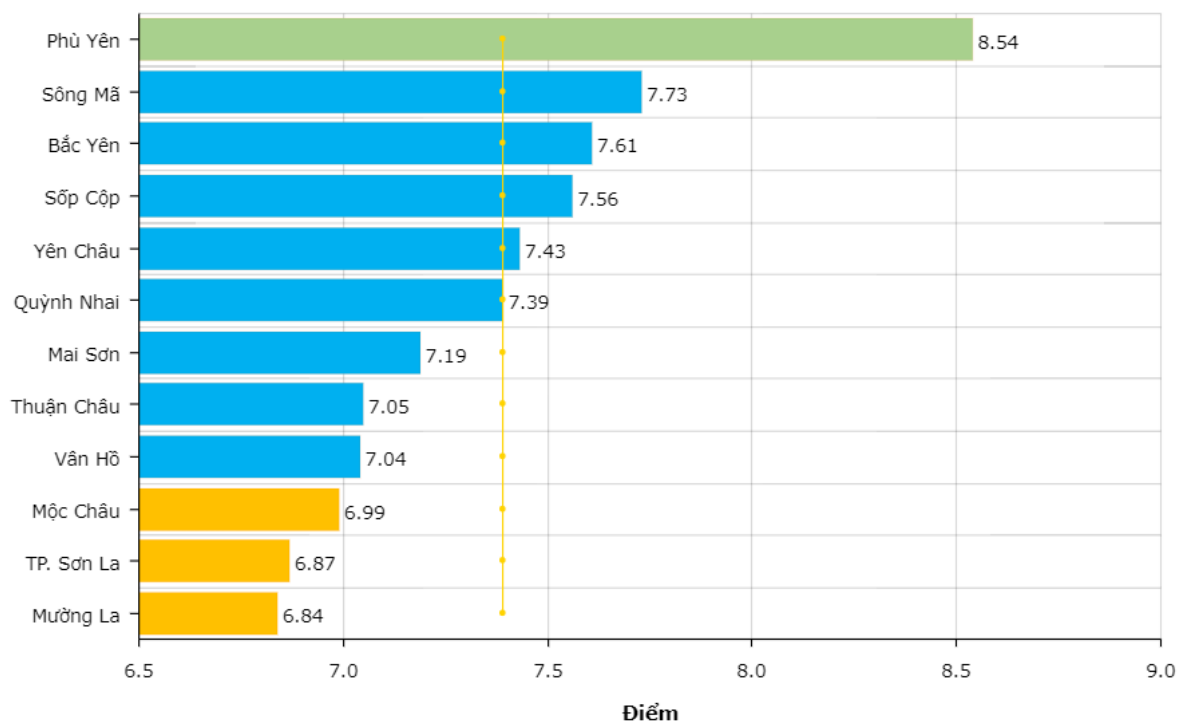
Biểu đồ 3.2. “Chi phí gia nhập thị trường”



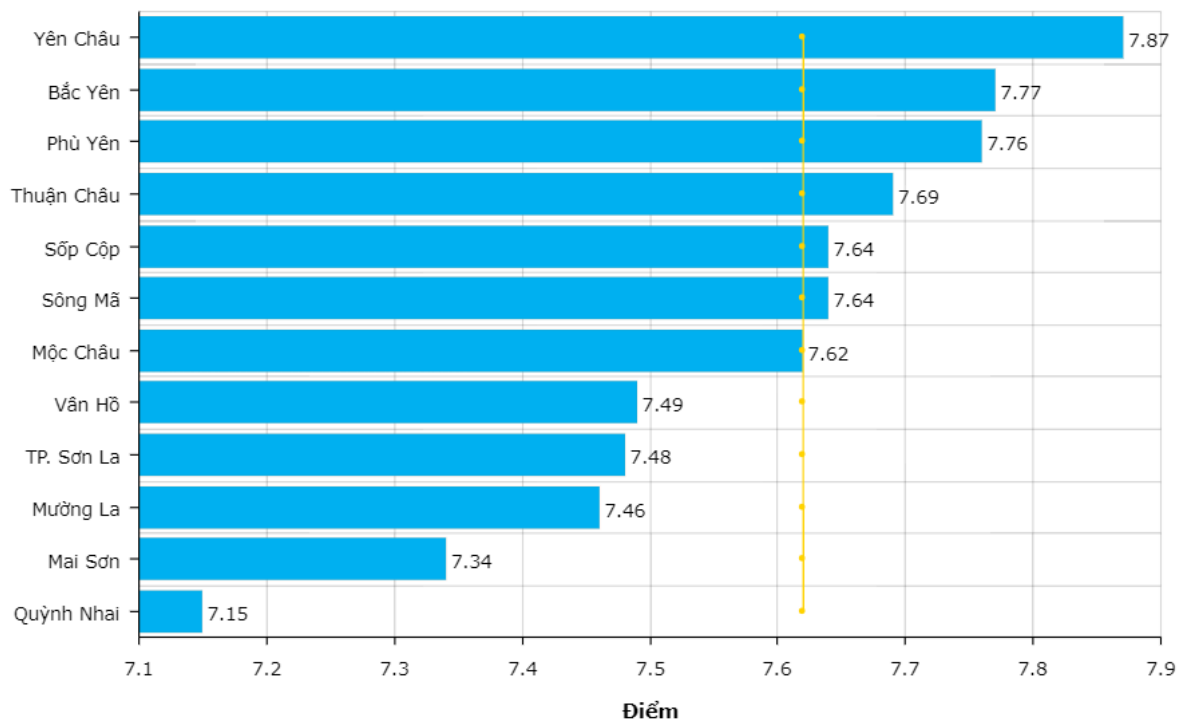
Biểu đồ 3.3. “Khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh”



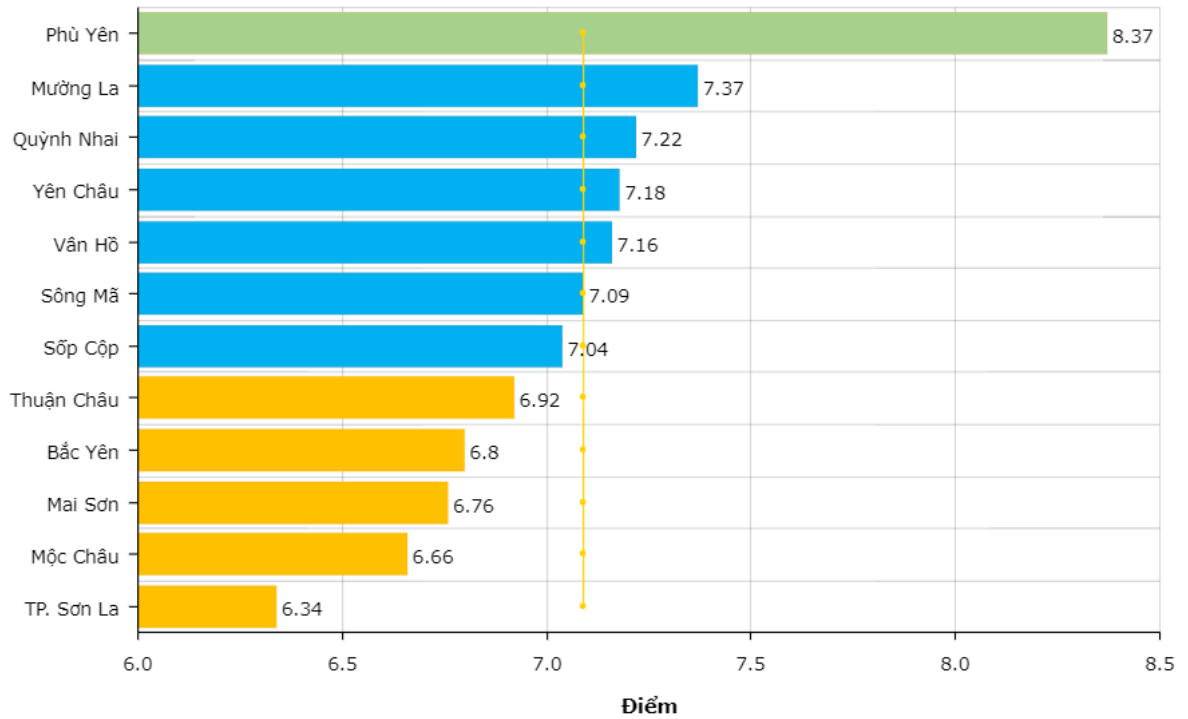
Biểu đồ 3.4. “Hiệu quả trong cấp phép, thanh tra, kiểm tra”



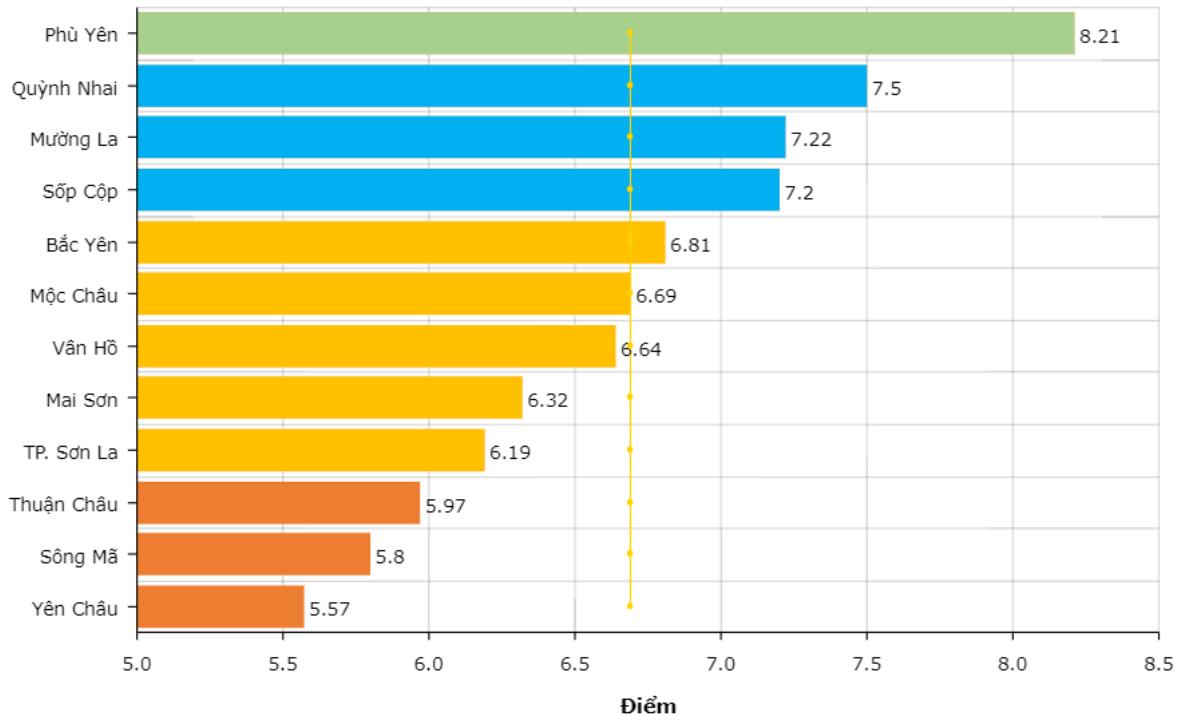
Biểu đồ 3.5. “Hiệu quả thủ tục Thuế”



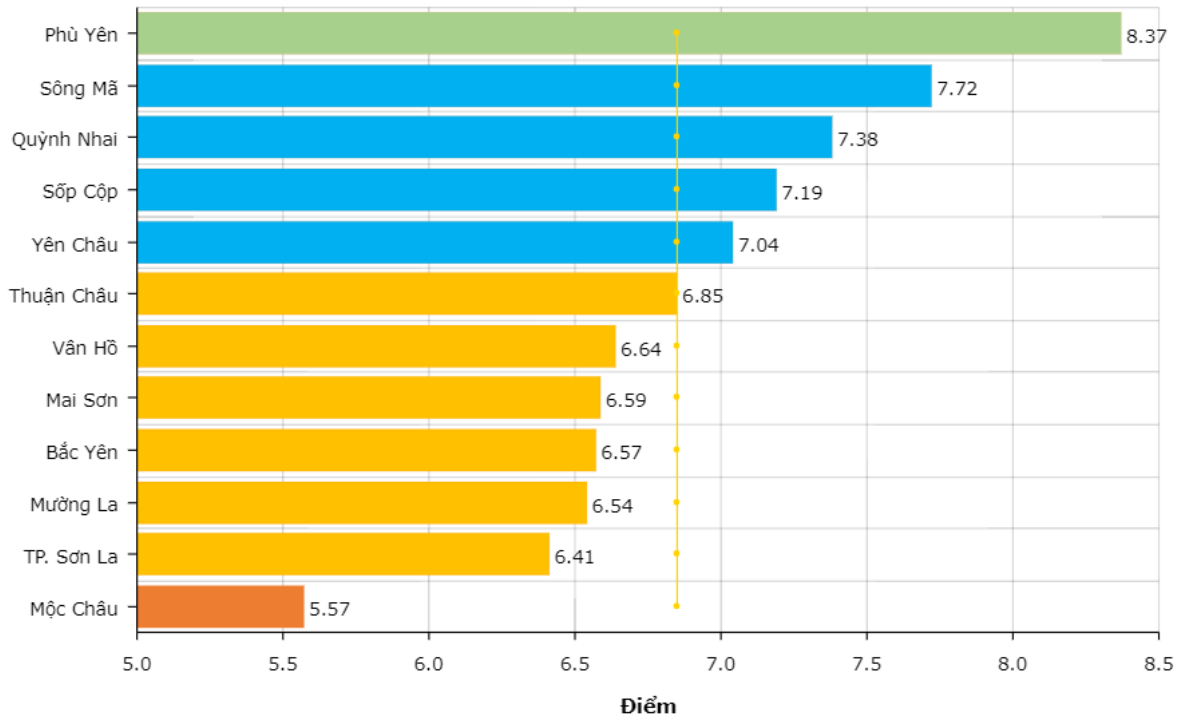
Biểu đồ 3.6. “Tính năng động, tiên phong của Lãnh đạo huyện”



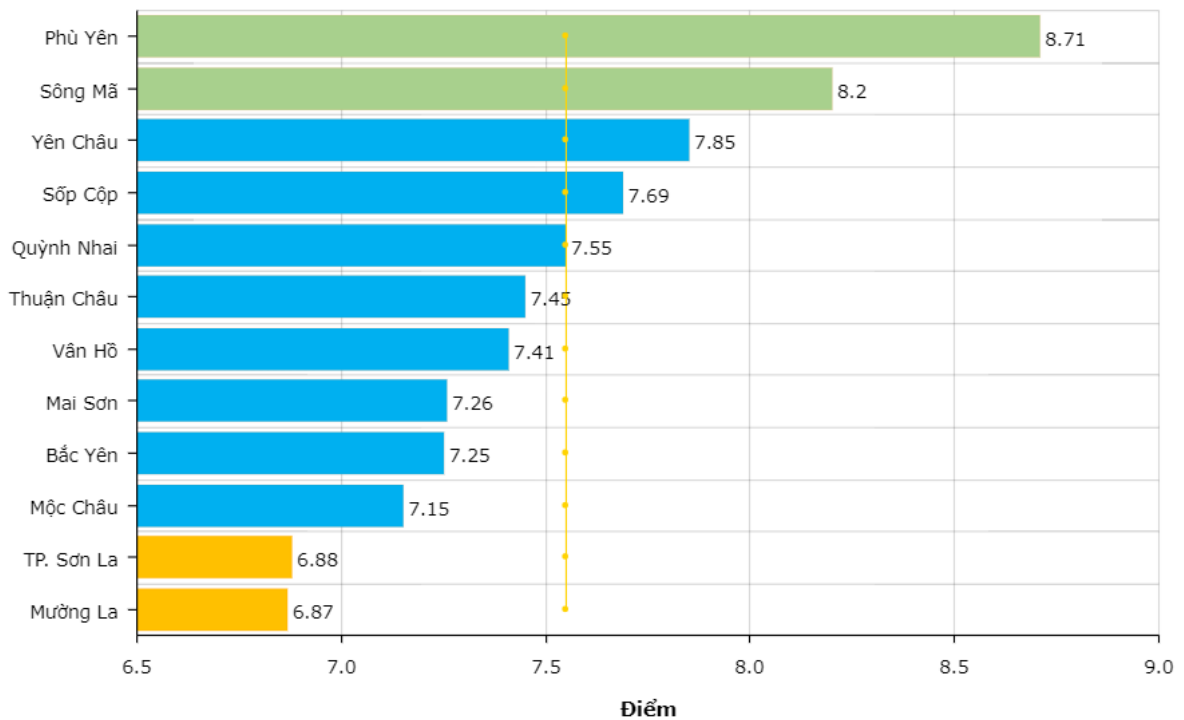
Biểu đồ 3.7. “Hiệu quả của công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình”



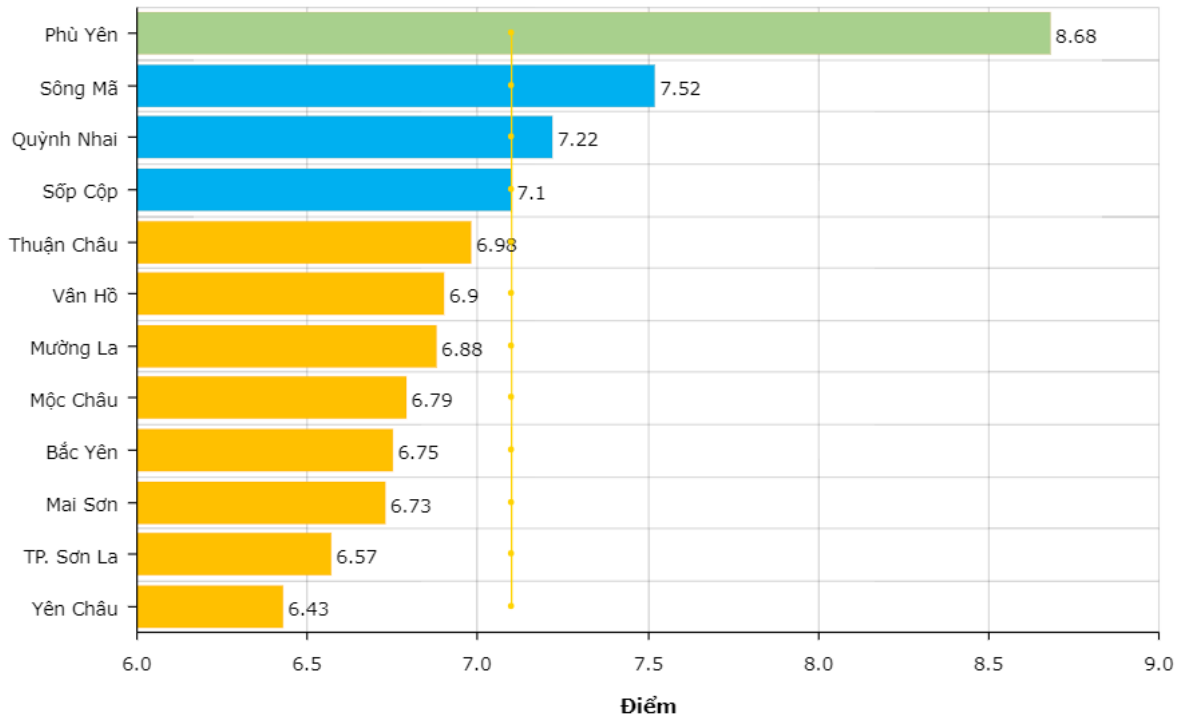
Biểu đồ 3.8. “Tính minh bạch thông tin và đối xử công bằng”



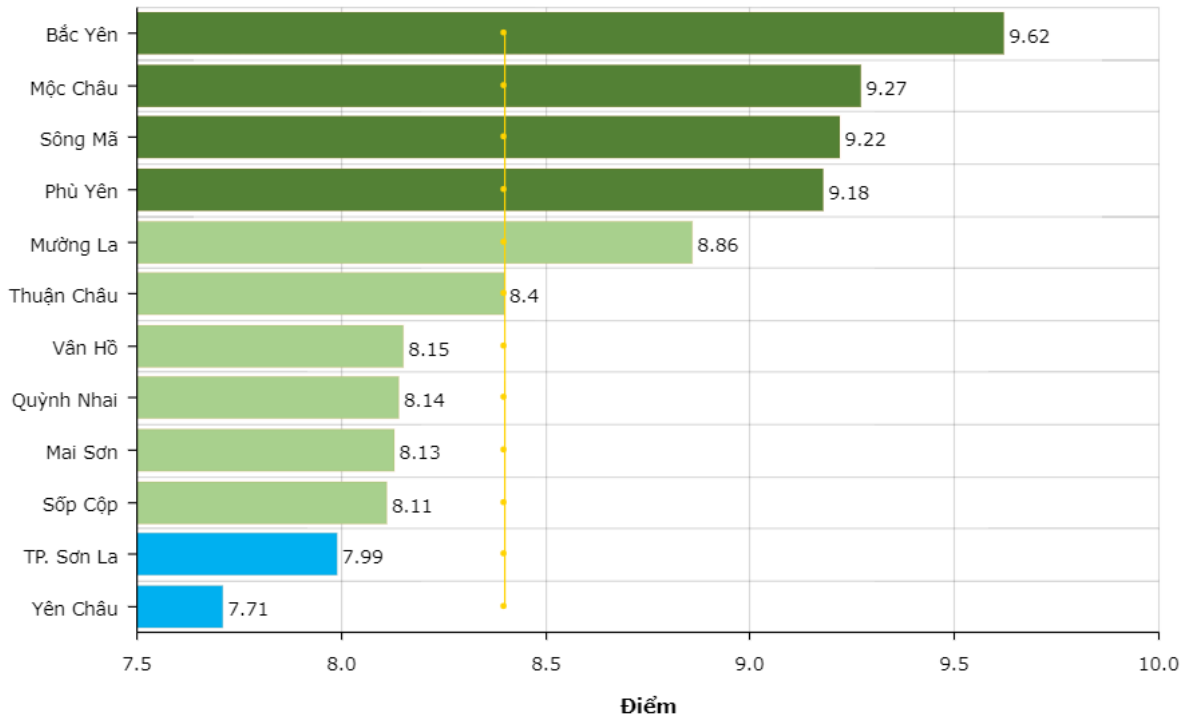
Biểu đồ 3.9. “Hiệu quả cải cách TTHC và bộ phận một cửa”



Biểu đồ 3.10. “Hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh”

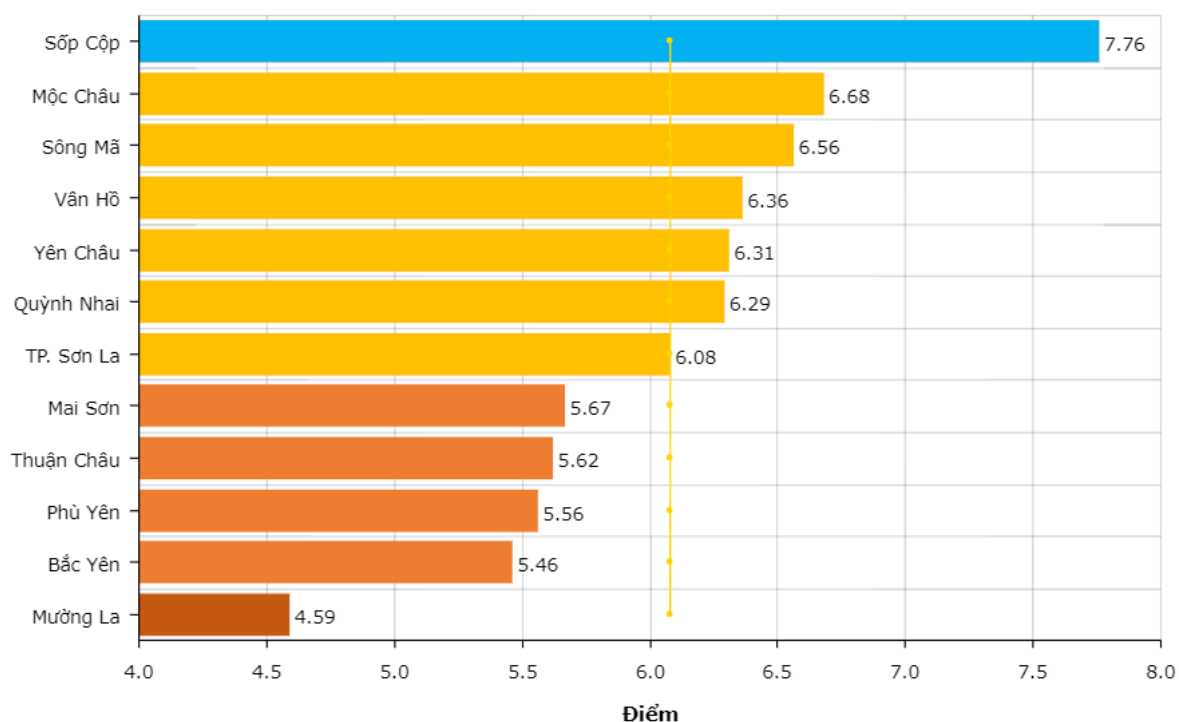


Biểu đồ 3.11. “Chi phí không chính thức”

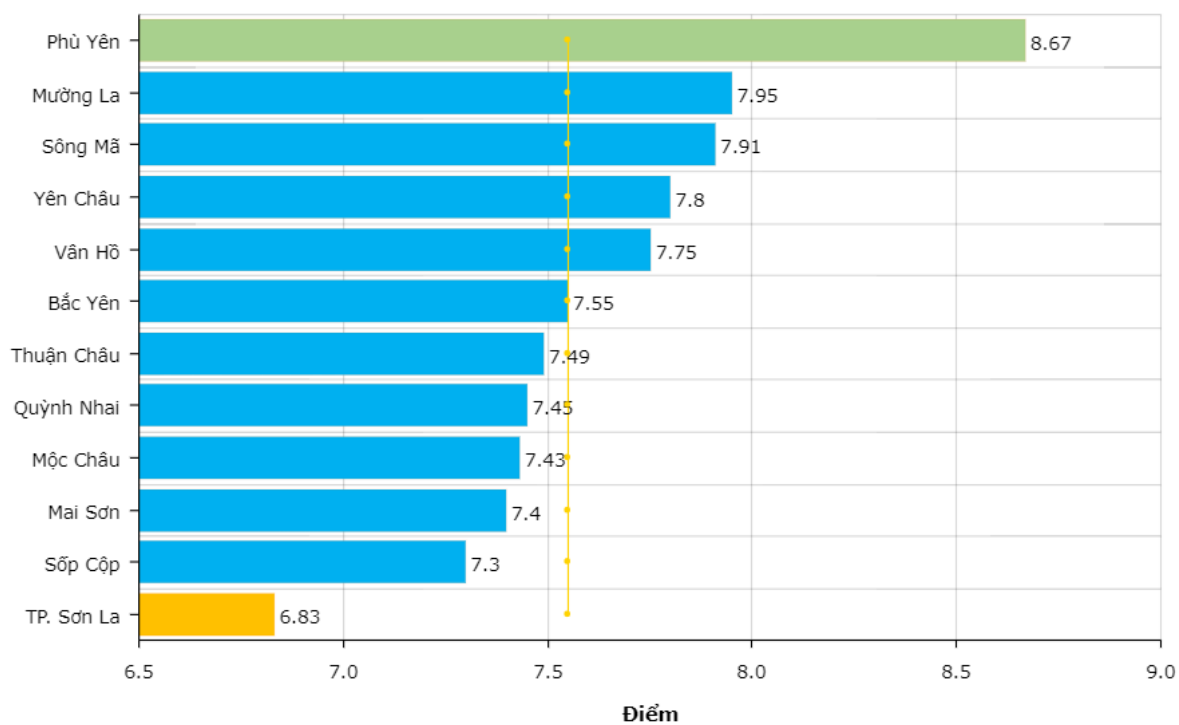


3.3. Hồ sơ DDCI cấp huyện theo Chỉ số thành phần mở rộng

Biểu đồ 3.12. “Ứng dụng công nghệ thông tin (chính phủ điện tử) trong quản lý, điều hành”



Biểu đồ 3.13. “Phát triển bền vững và bao trùm”



DDCI 2019 NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN



Điểm số DDCI 2019
trung bình cấp huyện

83,16

Phù Yên
đứng thứ nhất

68,78

TP. Sơn La
xếp cuối cùng



CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

Chi phí không chính thức là
chỉ số đạt điểm **cao nhất**

8,56



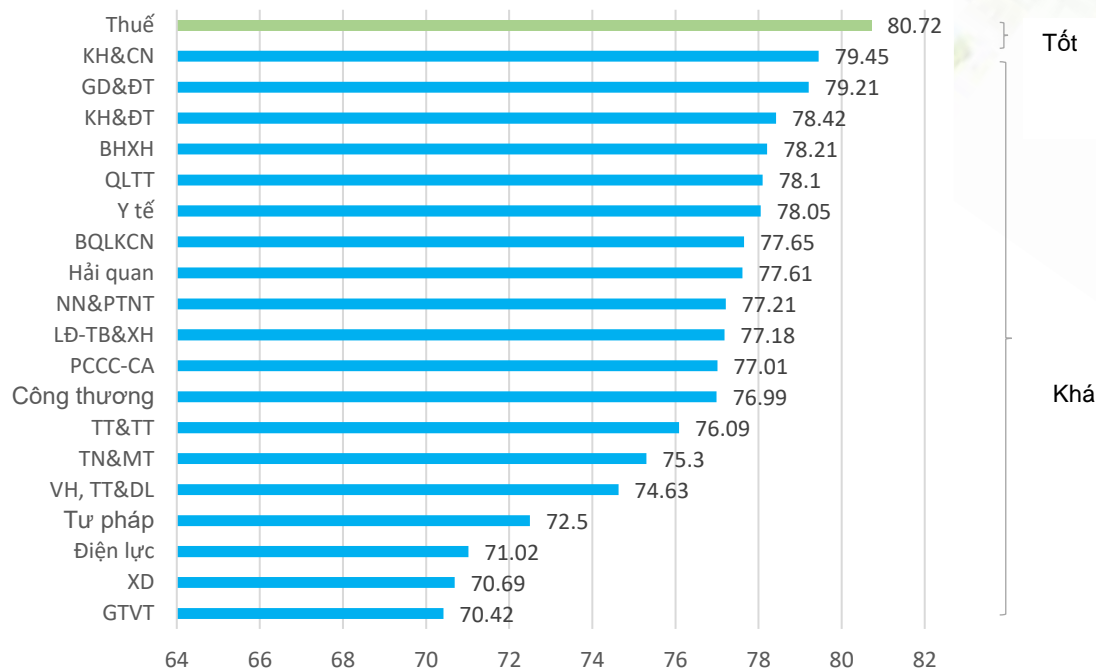
CÁC CHỈ SỐ CẦN
CẢI THIỆN

CHƯƠNG 4. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ BAN NGÀNH

4.1. Điểm số và xếp hạng DDCI sở ban ngành

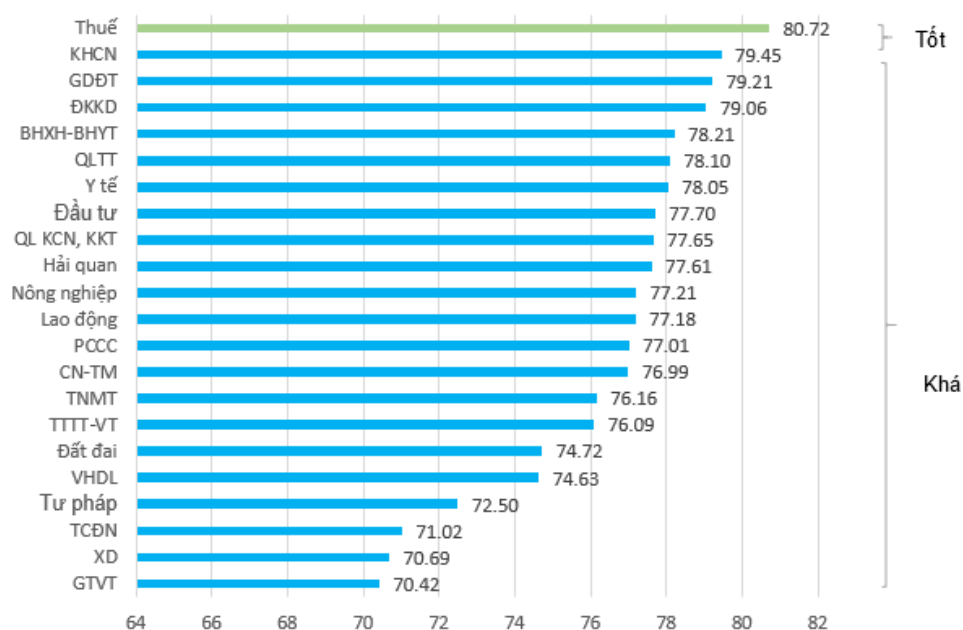
Biểu đồ 4.1 thể hiện điểm số và xếp hạng của các sở ban ngành trên thang điểm 100 còn biểu đồ 4.2 thể hiện điểm số và xếp hạng theo lĩnh vực của các sở ban ngành theo thang điểm 100.

Biểu đồ 4.1. DDCI Sở ban ngành năm 2019 – tỉnh Sơn La



Nguồn: Cục Thống kê Sơn La và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Sơn La 2019

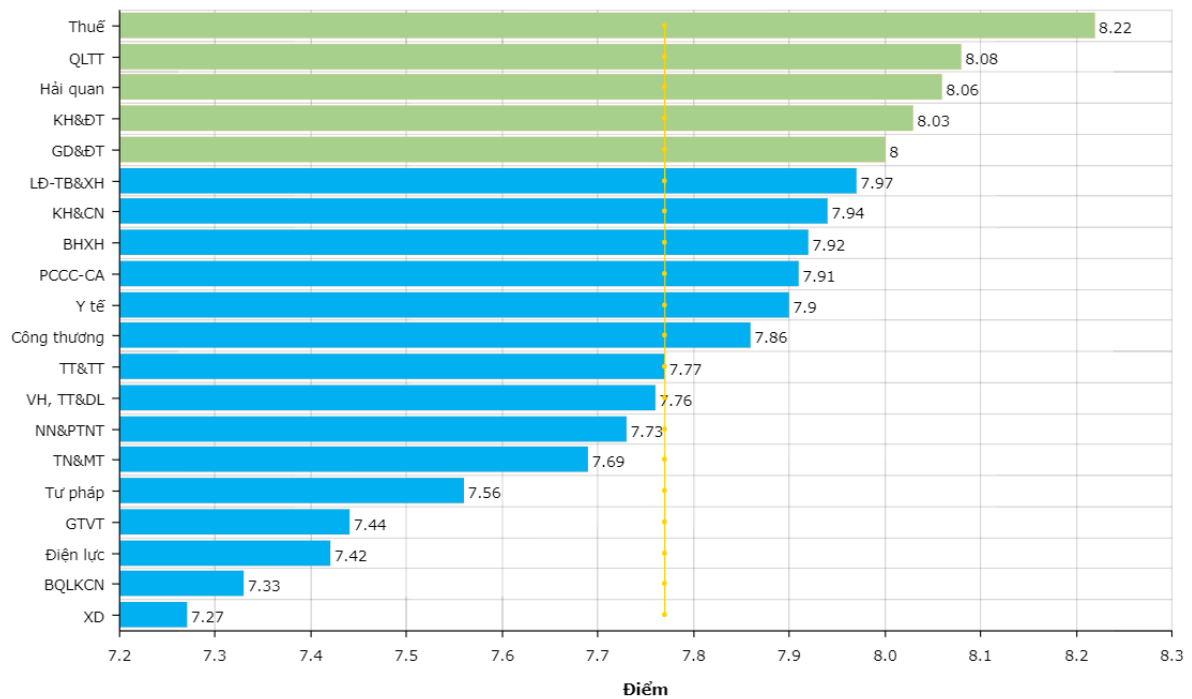
Biểu đồ 4.2. DDCI Sở ban ngành năm 2019 – tỉnh Sơn La (theo lĩnh vực quản lý)



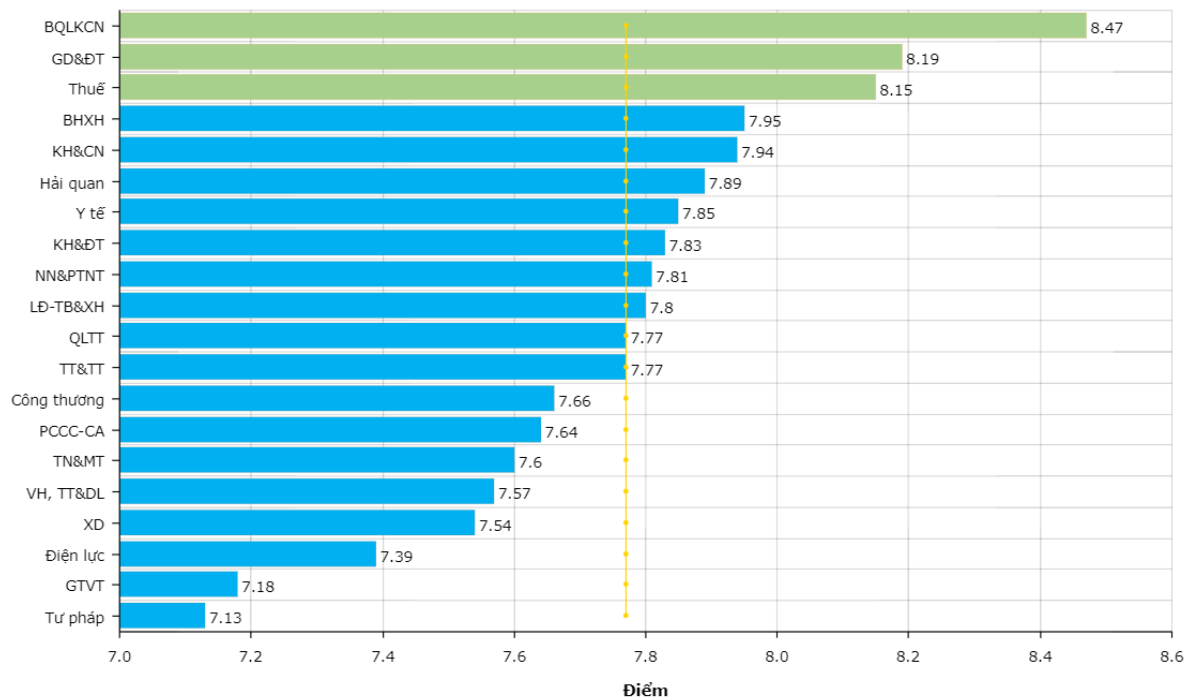
Nguồn: Cục Thống kê Sơn La và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Sơn La 2019

4.2. HỒ SƠ DDCI SỞ BAN NGÀNH THEO CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CỐT LÕI

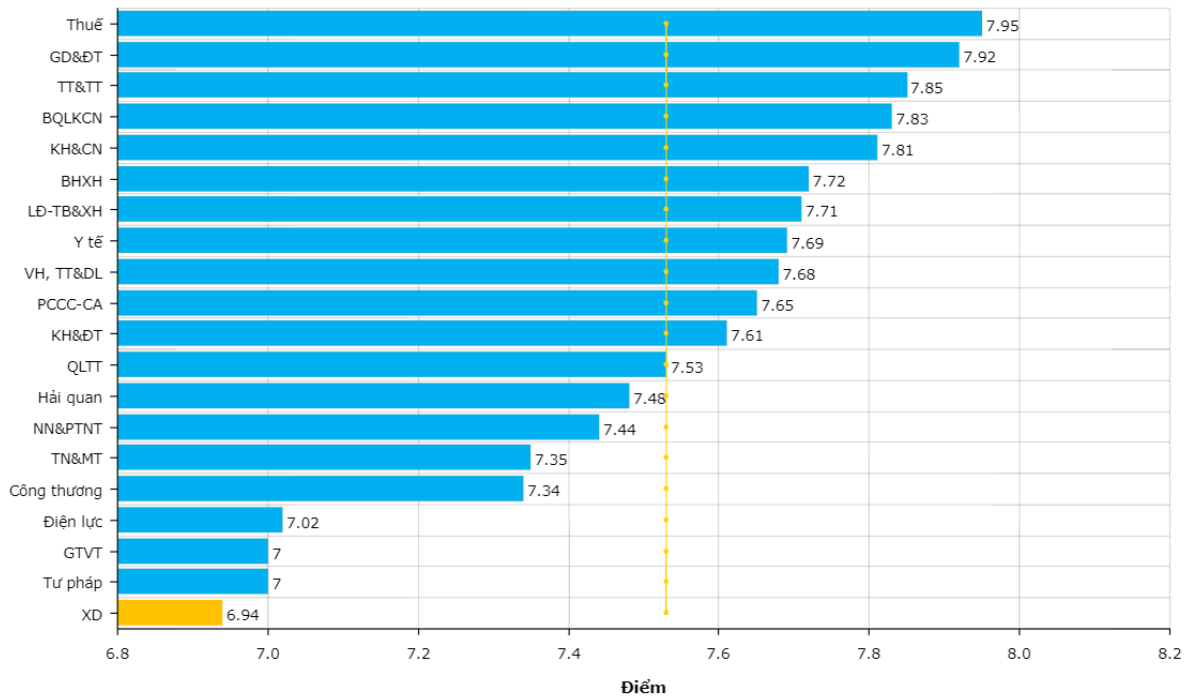
Biểu đồ 4.3. “Hiệu quả thực hiện các VBQPPL, quy hoạch, kế hoạch”



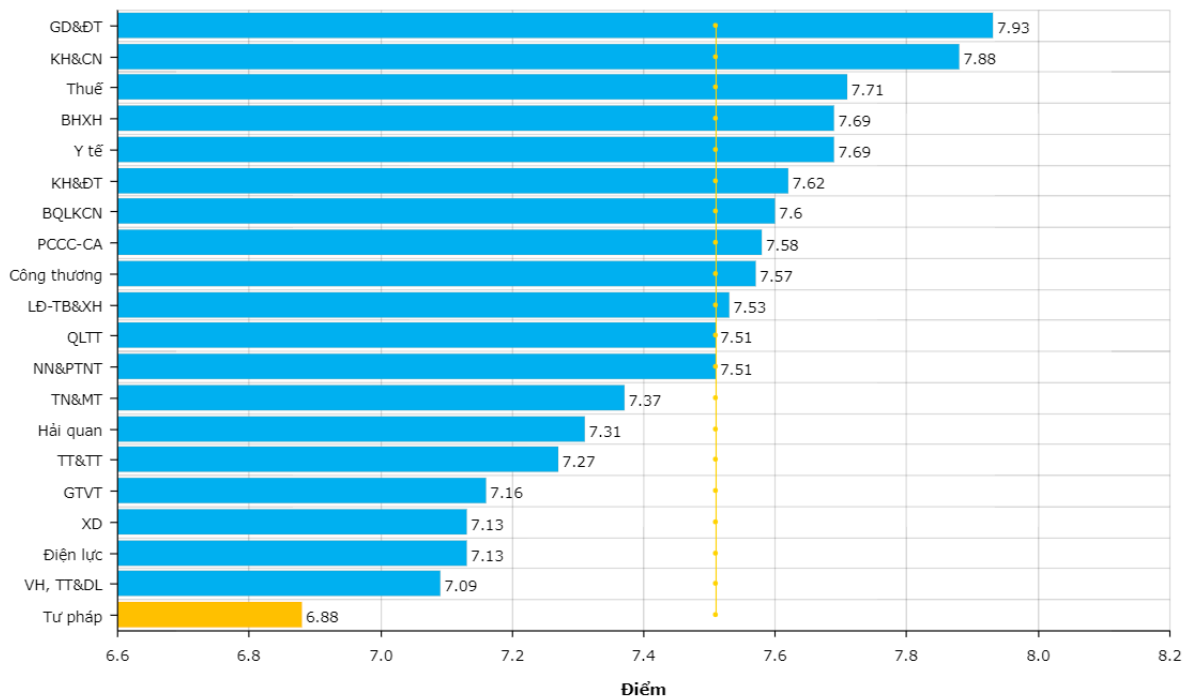
Biểu đồ 4.4. “Chất lượng dịch vụ công”



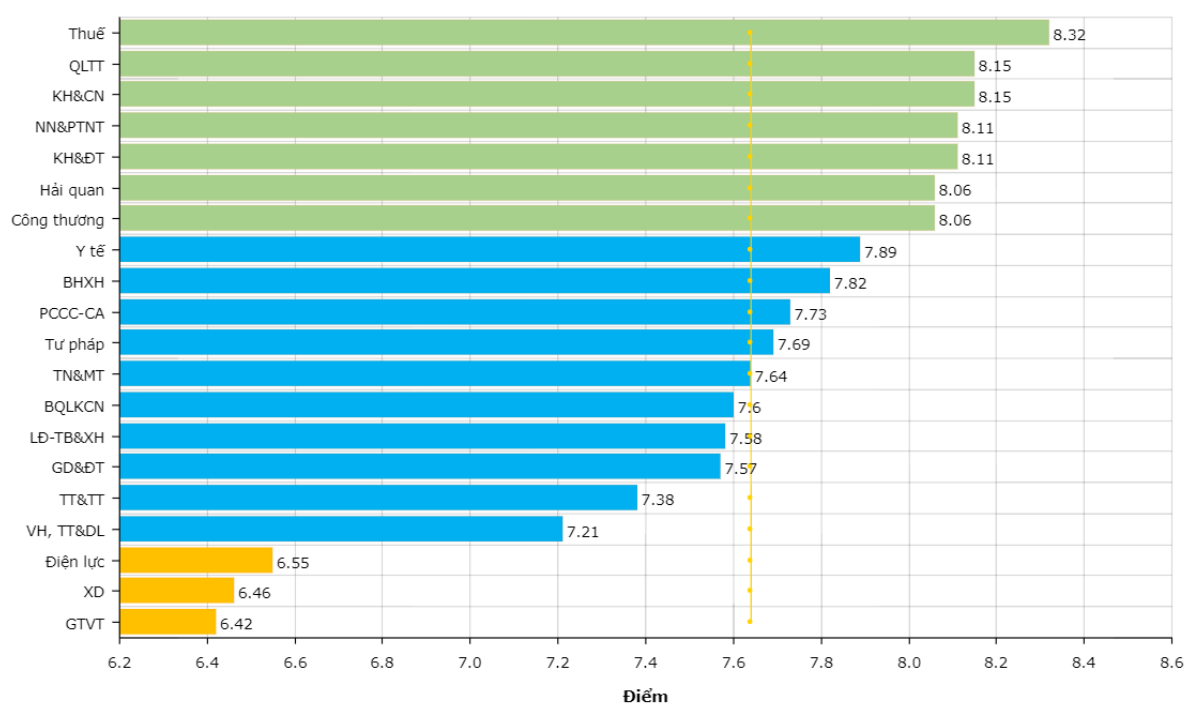
Biểu đồ 4.5. “Minh bạch thông tin và đối xử công bằng”



Biểu đồ 4.6. “Tính năng động và trách nhiệm giải trình của cán bộ lãnh đạo”

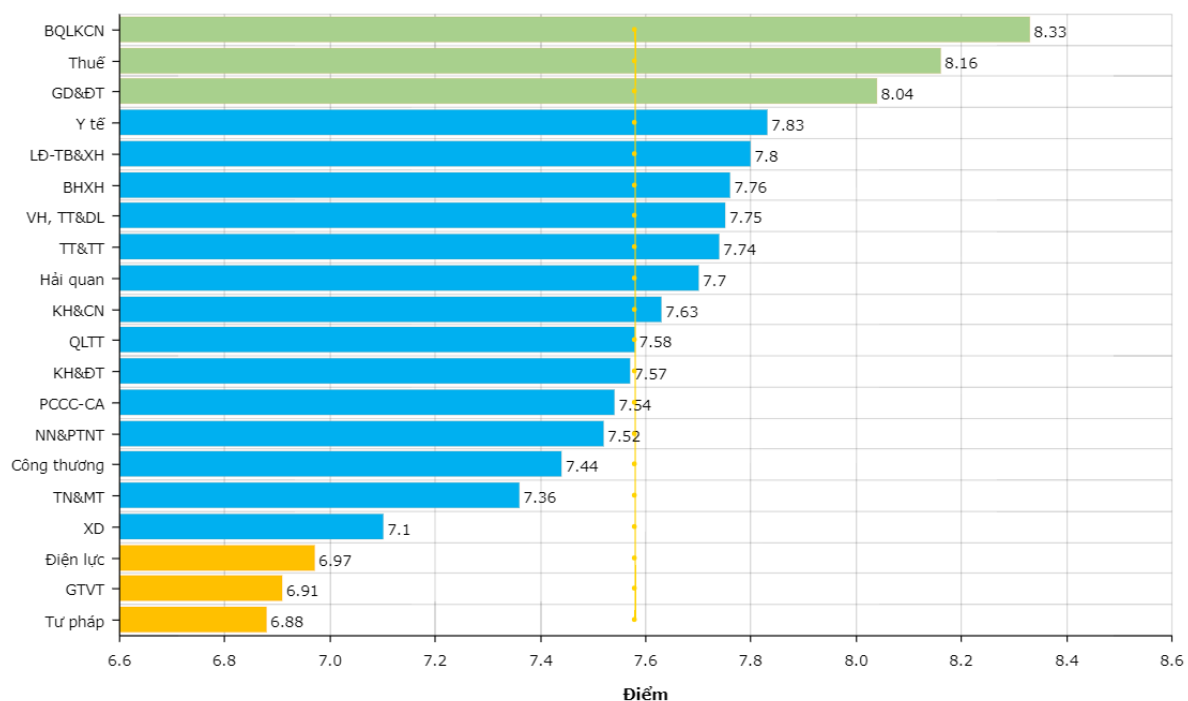


Biểu đồ 4.7. “Chi phí không chính thức”

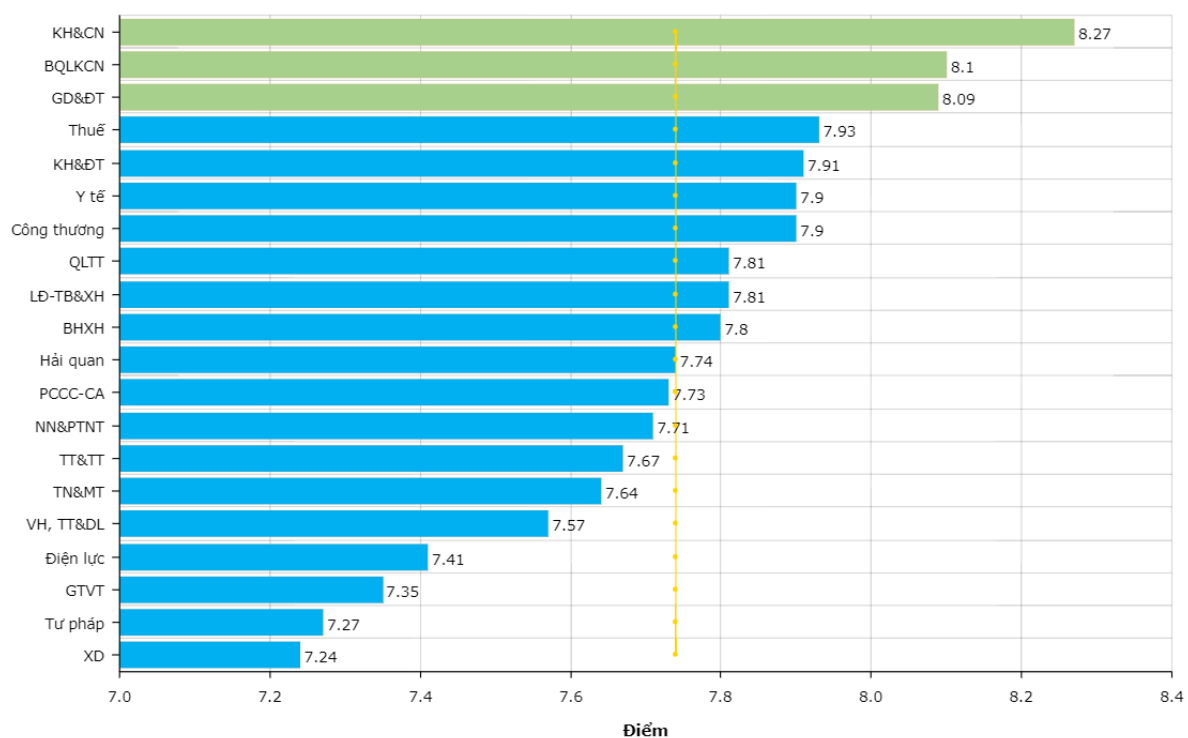


4.3. Hồ sơ DDCI sở ban ngành theo chỉ số thành phần mở rộng

Biểu đồ 4.8. “Chính phủ điện tử”



Biểu đồ 4.9. “Phát triển bền vững và bao trùm”



DDCI 2019

NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ BAN NGÀNH



76,32

Điểm số DDCI 2019
Sở ban ngành trung bình

80,72

Cục Thuế
đứng thứ nhất

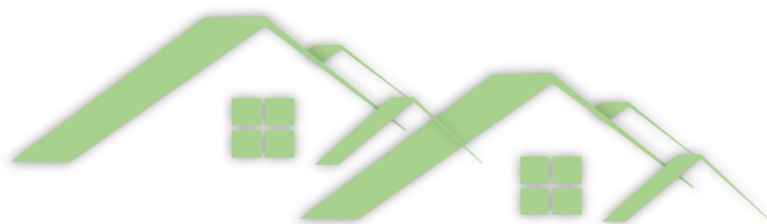
70,42

Sở GTVT
xếp cuối cùng

Hiệu quả thực hiện các VBQPPL, quy hoạch, kế hoạch

Hiệu quả thực hiện các
VBQPPL, quy hoạch, kế hoạch
là chỉ số đạt điểm **cao nhất**

7,79



- Tính **năng động** và **trách nhiệm** giải trình của lãnh đạo
- **Minh bạch** thông tin và đối xử **công bằng**

CÁC CHỈ SỐ CẦN CẢI THIỆN



BÌNH ĐẲNG GIỚI TỪ GÓC NHÌN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN VÀ SỞ BAN NGÀNH 2019

5.1. Tổng quan cơ sở SXKD do phụ nữ làm chủ trong DDCI

5.1.1. Bức tranh chung về các hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ trong DDCI

a. Hộ kinh doanh theo giới trong khảo sát DDCI

Theo kết quả khảo sát DDCI Sơn La 2019, tỷ lệ nữ giới làm chủ hộ kinh doanh là 40,75%, còn lại, 59,25% các hộ kinh doanh do nam giới làm chủ. *Theo lĩnh vực, ngành nghề*, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ chủ yếu tập trung tại các lĩnh vực thương mại, dịch vụ (90,8%), lĩnh vực công nghiệp – xây dựng (6,44%) và chỉ một tỷ lệ nhỏ trong lĩnh vực nông/lâm nghiệp và du lịch. Cũng theo mẫu khảo sát DDCI, *theo dân tộc*, 25,46% hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ là dân tộc thiểu số. Trong khi đó, tỷ lệ này ở nam giới là 50,63%. *Phụ nữ làm chủ các hộ kinh doanh có độ tuổi phần lớn là trên 45 tuổi* (43,56%), tiếp đó là phụ nữ trong độ tuổi 31-44 (37,73%). Phụ nữ dưới 30 tuổi hoặc trên 60 tuổi chiếm tỷ lệ nhỏ trong chủ các hộ kinh doanh. *Theo địa bàn*, thành phố Sơn La, Mộc Châu, Yên Châu, Mai Sơn là những địa phương có tỷ lệ nữ giới tham gia sản xuất kinh doanh, làm chủ hộ gia đình nhiều hơn các địa phương khác. *Quy mô lao động trung bình trên một hộ kinh doanh có phụ nữ là chủ hộ là 1,52*. *Phụ nữ làm chủ hộ kinh doanh tại Sơn La đang làm tốt vai trò tạo việc làm cho phụ nữ và người khuyết tật*. Một phép so sánh, tỷ lệ lao động nữ và tỷ lệ lao động khuyết tật tại các hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ lần lượt là 73,61% và 1,59%. Trong khi đó tỷ lệ này tính trung bình các hộ kinh doanh do nam giới làm chủ tương ứng là 25,31% và 0,14%.

b. Doanh nghiệp và Hợp tác xã theo giới trong khảo sát DDCI

Tỷ lệ nữ giới làm chủ doanh nghiệp theo khảo sát DDCI 2019 là 27,25%. Trong khi, tỷ lệ nam giới làm chủ doanh nghiệp là 72,75%. *Theo lĩnh vực*, phụ nữ làm chủ doanh nghiệp tập trung chủ yếu ở lĩnh vực thương mại – dịch vụ (76,15%), kể đến là lĩnh vực công nghiệp – xây dựng (17,43%). *Theo dân tộc*, nếu chỉ xét riêng các doanh nghiệp/HTX có chủ thuộc dân tộc thiểu số, 33,33% số doanh nghiệp kể trên được điều hành bởi phụ nữ, và 66,67% dưới sự điều hành của nam giới.

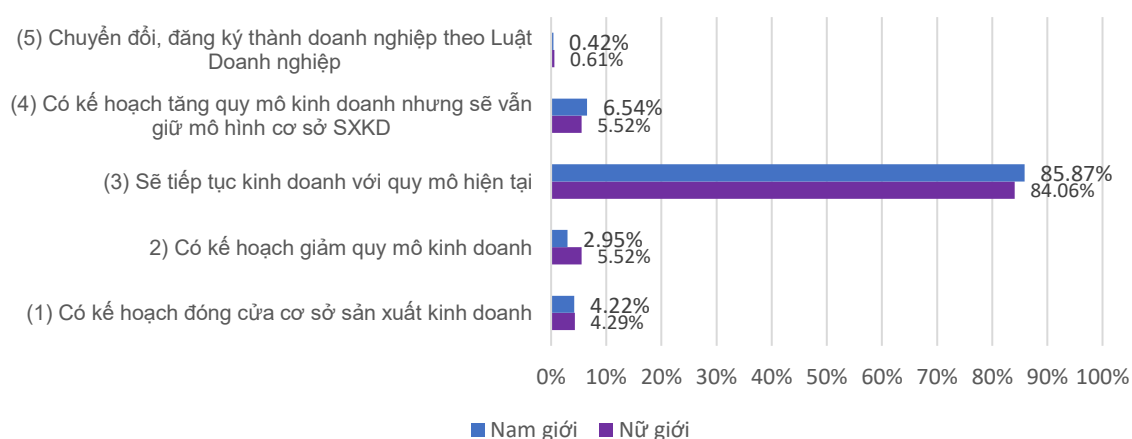
Độ tuổi phổ biến của các nữ doanh nhân/nữ điều hành hợp tác xã nằm trong khoảng từ 45-60 tuổi (47,71%), kể đến là độ tuổi 31-44 (41,28%). 88,07% số DN/HTX do phụ nữ làm chủ là thành lập mới hoàn toàn, chỉ có 11,93% tiền thân là HKD cá thể.

5.1.2. Tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh của các hộ kinh doanh, DN và HTX theo giới

a. Tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh của các hộ kinh doanh theo giới

Hầu hết các hộ kinh doanh đều lãi chút ít trong năm vừa qua. Tỷ lệ hộ kinh doanh làm ăn có lãi ở nữ giới thấp hơn không đáng kể so với nam giới (chênh lệch 2,47%). Triển vọng kinh doanh cũng không có nhiều khác biệt khi so sánh theo giới. Chủ hộ kinh doanh là nam giới có phần lạc quan hơn đôi chút, 6,54% hộ kinh doanh có kế hoạch tăng quy mô kinh tế. Trong khi tỷ lệ này ở nữ giới là 5,52%. Tỷ lệ phụ nữ lãnh đạo, ở quy mô hộ có cảm nhận tốt hơn về triển vọng kinh doanh trong 1-2 năm chưa phải con số lớn, chiếm 6,13%.

Biểu đồ 5.1. Triển vọng kinh doanh theo giới

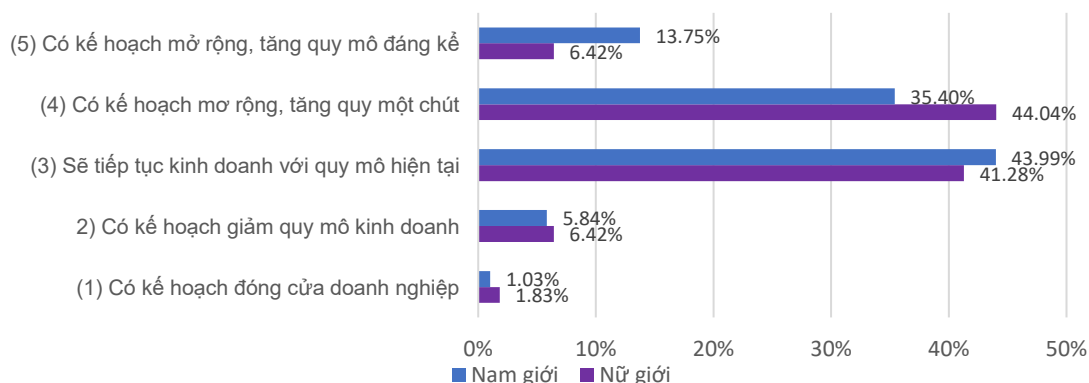


Nguồn: Cục Thống kê Sơn La và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Sơn La 2019

b. Tình hình sản xuất và triển vọng kinh doanh của các DN, HTX theo giới

Phần lớn các DN/HTX ghi nhận mức lãi chút ít (trên 60%). Phụ nữ có niềm tin cao hơn vào triển vọng kinh doanh, 50,46% số DN/HTX do phụ nữ làm chủ có kế hoạch mở rộng kinh doanh, trong khi đó, tỷ lệ này ở nam giới thấp hơn một chút, đạt 49,15%.

Biểu đồ 5.2. Triển vọng kinh doanh theo giới



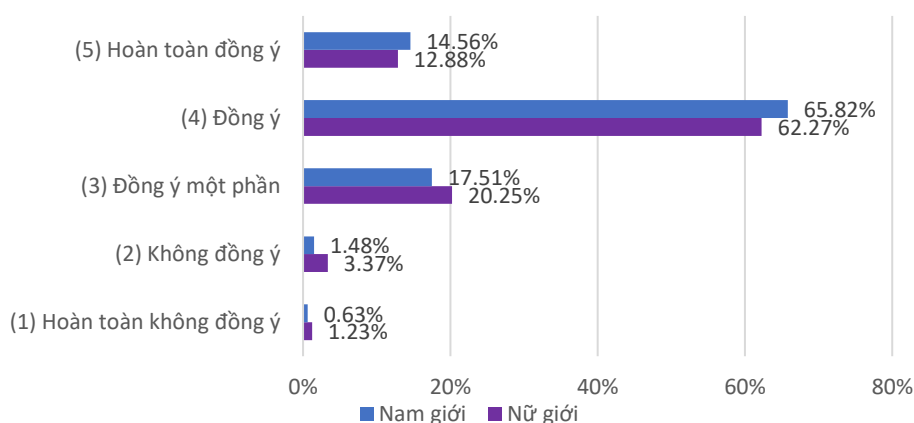
Nguồn: Cục Thống kê Sơn La và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Sơn La 2019

5.2. Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI

5.2.1. Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI cấp huyện

Phần lớn các hộ kinh doanh đều tin tưởng chính quyền huyện/thành phố có quan tâm đến các cơ sở sản xuất kinh doanh do phụ nữ làm chủ trong hoạt động quản lý điều hành. Khoảng 97% các hộ kinh doanh trong mẫu khảo sát DDCI 2019 cho rằng kế hoạch và chiến lược tại địa phương giải quyết phù hợp các vấn đề về phát triển bao trùm. Phân tích sâu, không có quá nhiều sự khác biệt giữa hai giới về mức độ đồng thuận.

Biểu đồ 5.3. Tỷ lệ hộ kinh doanh cho rằng vấn đề bình đẳng giới đã được chú trọng, quan tâm trong công tác điều hành của các huyện, thành phố theo giới

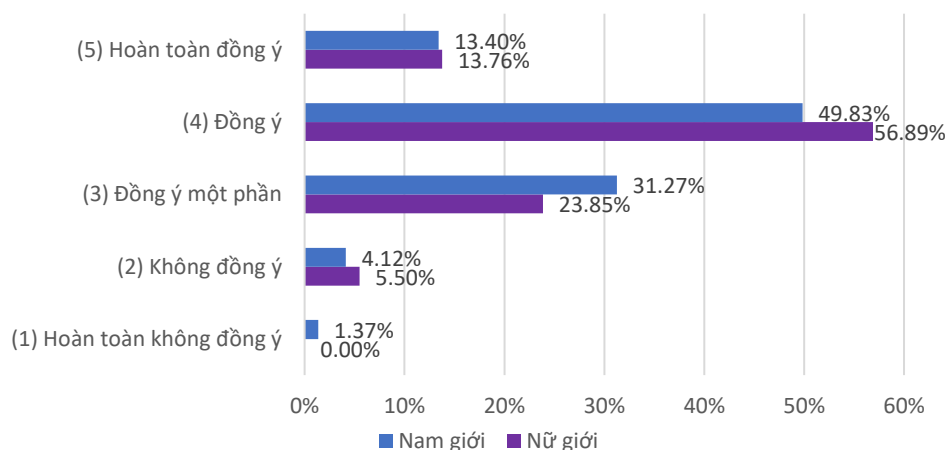


Nguồn: Cục Thống kê Sơn La và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Sơn La 2019

5.2.2. Cảm nhận chung về bình đẳng giới từ góc nhìn DDCI sở ban ngành

Cảm nhận chung của các doanh nghiệp về bình đẳng giới là khá tích cực, gần 95% doanh nghiệp cho rằng các sở ban ngành đã chú trọng đến các vấn đề về bình đẳng giới, yếu tố giới, phát triển bao trùm trong hoạt động, quản lý điều hành kinh tế. Nhìn chung, mức độ đồng tình của chủ DN/HTX theo giới về vấn đề này cũng không có quá nhiều khác biệt. Điều này cũng đồng nghĩa với niềm tin của các DN/HTX vào kế hoạch và chiến lược ngành trong giải quyết các vấn đề về tăng trưởng bao trùm là tương đối tích cực.

Biểu đồ 5.4. Tỷ lệ DN/HTX cho rằng vấn đề bình đẳng giới, phát triển bao trùm đã được chú trọng, quan tâm trong công tác điều hành của các sở ban ngành theo giới



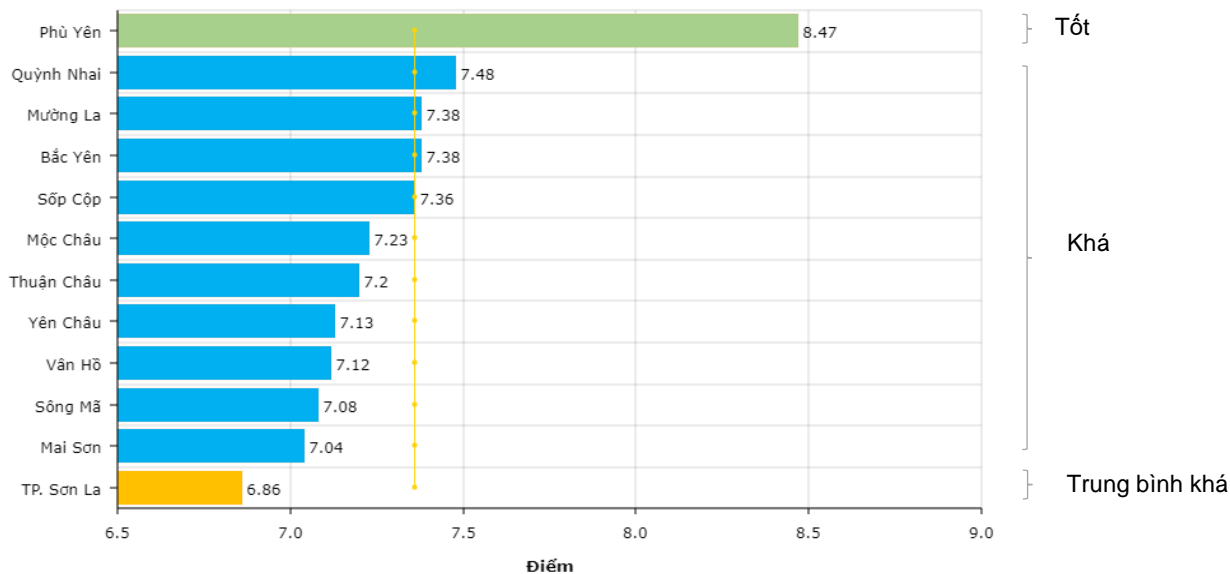
Nguồn: Cục Thống kê Sơn La và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Sơn La 2019

5.3. So sánh cảm nhận về công tác quản lý, điều hành kinh tế của chủ CSKD, DN theo giới

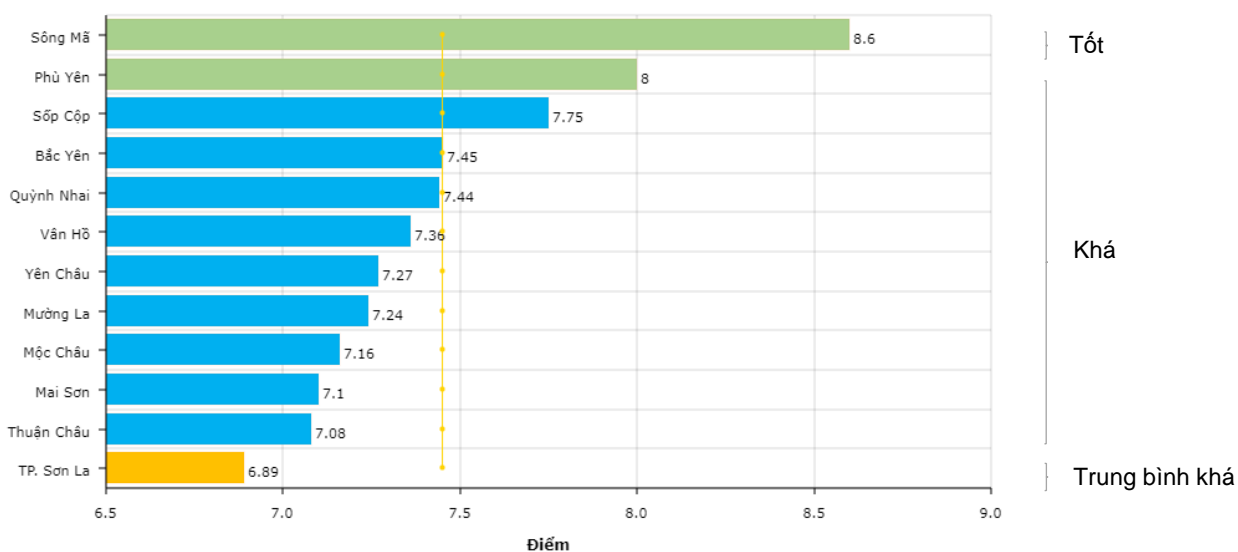
5.3.1. DDCI cấp huyện

Xếp hạng DDCI cấp huyện theo cảm nhận của nữ và nam chủ hộ kinh doanh

Biểu đồ 5.5. Điểm số DDCI cấp huyện thông qua cảm nhận của chủ HKD là nam giới



Biểu đồ 5.6. Điểm số DDCI cấp huyện thông qua cảm nhận của chủ HKD là nữ giới

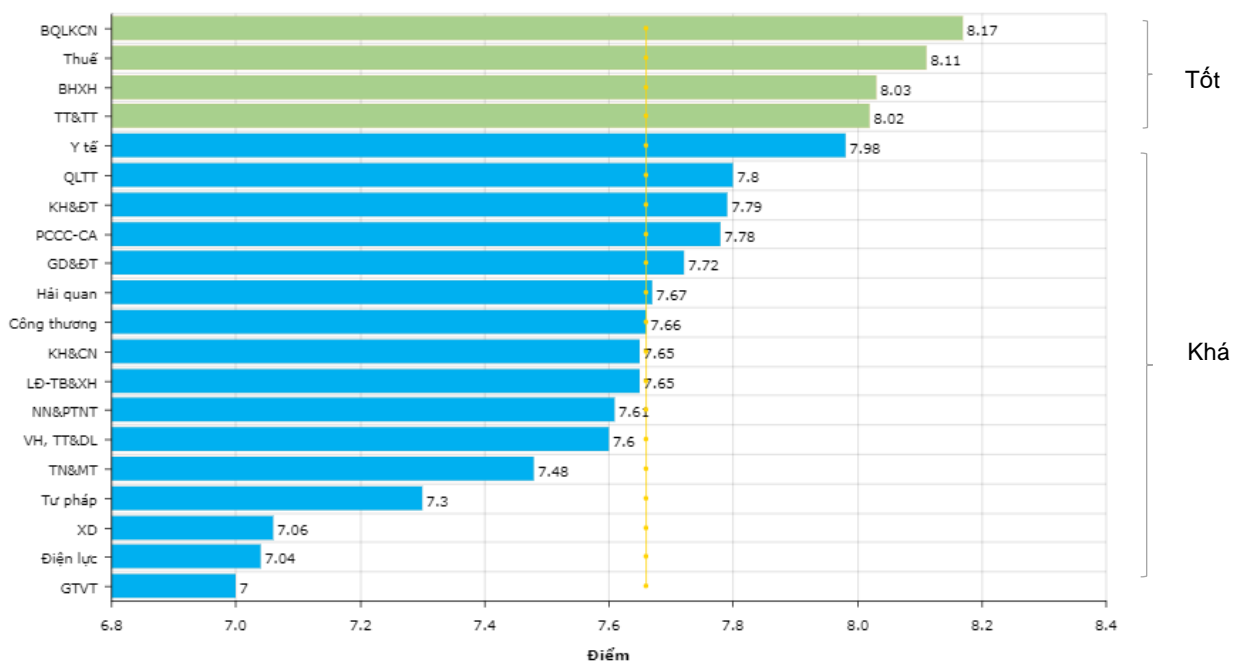


Nguồn: Cục Thống kê Sơn La và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Sơn La 2019

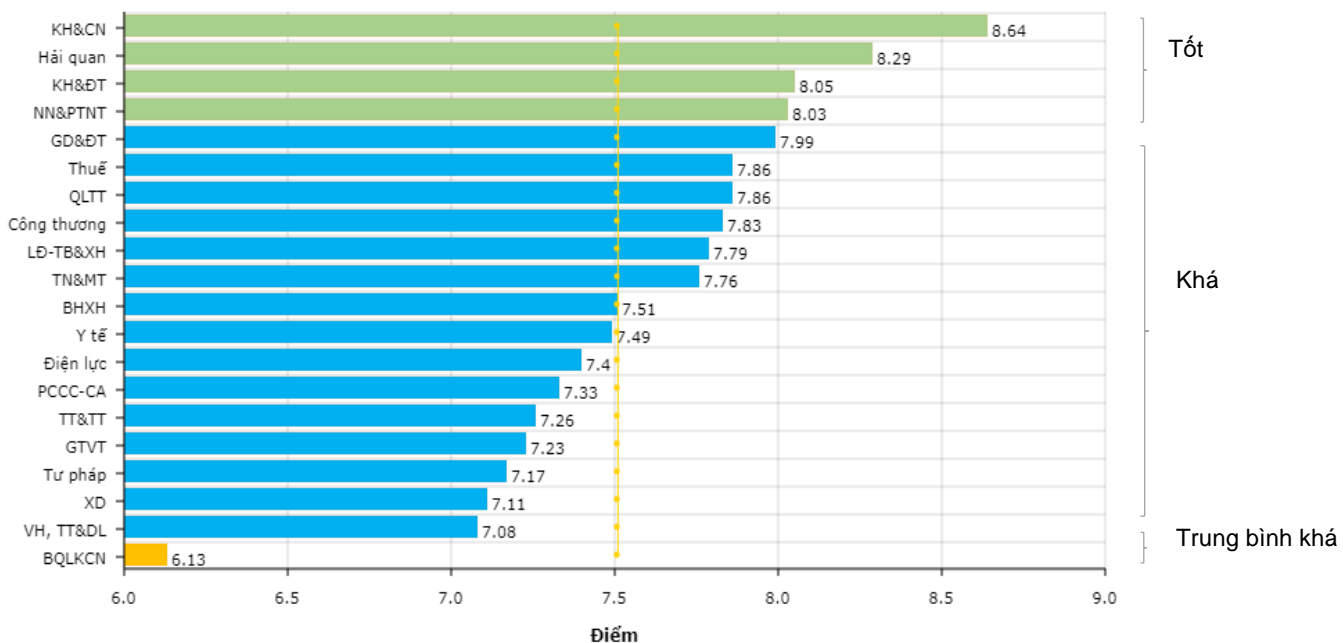
5.3.2. DDCI sở ban ngành

Xếp hạng DDCI sở ban ngành theo cảm nhận của nữ và nam chủ DN/HTX

Biểu đồ 5.7. Điểm số DDCI sở ban ngành thông qua cảm nhận của chủ DN/HTX là nam giới



Biểu đồ 5.8. Điểm số DDCI sở ban ngành thông qua cảm nhận của chủ DN/HTX là nữ giới



Nguồn: Cục Thống kê Sơn La và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Sơn La 2019



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**



P805, số 27 Trần Duy Hưng,
Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Contact@economica.vn
Tel: +84 24.667.22057

<http://sonla.ddci.org.vn/>



GREAT

DDCI
SƠN LA

© Economica Vietnam 2020